

Giao thừa gỗ cưa



**XUÂN GIÁP DẦN
2024**

GIAO THỪA GỖ CỬA

nhieu tác giả

giao thừa
gỗ cửa

nhiều tác giả

Bìa: *Internet*

Nguồn: *Internet*

Trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

giao thừa
gỗ cửa

NHIỀU TÁC GIẢ

Santa Clara - 2024

MỤC LỤC

1. Giao Thừa Gõ Cửa	9
2. Người Mẹ Tập Kết	31
3. Đất Nước Việt Nam Sau Tháng Tư Đen Đến Bây Giờ	68
4. Đây Là Pho Tượng Nữ Vương Hòa Bình	92
5. Gương Thành Công: Bác Sĩ Nguyễn Xuân Nam	98
6. Khu Chợ Lớn Ngày Càng Vắng Người Hoa	120

GIAO THỪA GỖ CỦA

Sỏi Ngọc

Từ trong cánh gà trên sân khấu của ngôi chùa lớn ở Montreal, hai con lân vàng và đỏ đang vươn mình dài, lấy đà nhảy lên thật cao để với chiếc gói đỏ, món tiền thưởng lên đến cả ngàn dollars canadiens, do những nhà hảo tâm cúng dường cho nhà chùa, được treo trên một cây tre cao như một thách thức, xem đội lân nào sẽ cuỗm được món tiền ấy; rốt cuộc thì bất kể đội nào thắng, số tiền thưởng ấy cũng sẽ được trao cho

nhà chùa, đây chỉ là một trong những màn đột phá ngoạn mục thu hút sự tham gia đông đảo của những người đi chùa, ngoài ra cũng là màn văn nghệ đặc sắc cho những kẻ thích cá độ hơn thua thử vận vào ngày đầu năm.

Những người cổ vũ bên dưới hò hét:

- Ráng lên! Ráng lên đoàn đỏ!
- Nhảy cao thêm chút nữa, thêm chút nữa là được rồi Lân vàng!
- Trời ơi, uống ghê sắp ngoạn được rồi lại té xuống...

Tiếng la vang dội làm thu hút đoàn người ngày càng đông chen chặt ở chân cầu thang dẫn lên chánh điện.

Mồng 1 Tết âm lịch 2024, Giáp Thìn rơi vào tối thứ sáu năm nay, đoàn văn

nghệ chúng tôi đến chùa trong những chiếc áo dài mới toanh còn thơm mùi của vải, tôi và một người bạn được chọn làm người dẫn chương trình, từng tiết mục được soạn sẵn chẵn chu vì ngày đầu năm không ai muốn bị lộn tiết mục hay ăn nói bị vấp vấp.

Mở đầu chương trình là mục múa lân thật vui nhộn, hồi hộp, tất cả năng lượng của những người tham dự hình như đặt cả vào mục này. Vì là năm Rồng nên trên khắp những bức tường đều được dán hình rồng uốn lượn thật đẹp với nhiều màu sắc.

Tôi đang ngồi sửa soạn cho tiết mục tiếp theo bỗng nghe tiếng la hét của khán giả và tiếng vỗ tay vang dội, ngược mặt lên nhìn, ngay lúc ấy người cuối cùng làm cái đuôi của con lân vàng đã đội cả một chuỗi người trên vai thật tài tình, nhất

quyết phải chiếm cho bằng được gói tiền đỏ, hần nhẩy lên thật cao làm tung cả chiếc áo vàng, hai tay nâng người chính giữa lên vai như một nghệ nhân làm xiếc, hai chân bành ra làm trụ đỡ cho hai người trên cao, người chính giữa cũng kết hợp nhịp nhàng nâng người đầu tiên, nhắc bổng lên và chưa đến một phút, người đầu tiên trên cao nhất, làm đầu con lân nhón người, đưa cánh tay dài ra ngoạm ngay gói đỏ gọn lỏn vào miệng, trong lúc bàn tay của đoàn lân đỏ chỉ chậm hơn một gang tay mà thôi! Khán giả vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng, có người đứng cả lên ghế hét la cổ vũ.

Ngoạm được gói tiền thưởng ấy, cả đoàn vàng sung sướng, thở phào, lăn xuống đất lăn qua lại ba vòng như thể hiện sự mừng rỡ, rồi vội vã ngồi ngay dậy cúi chào bà con tứ phía; ông địa xuất

hiện tức thời với khuôn mặt tròn bầu bĩnh, nụ cười ngoác đến tận mang tai, chiếc quạt mo phe phẩy tung tăng nhẩy múa xung quanh chú lân vàng với niềm hân diện.

Hai con lân vàng đỏ lại quăn quít nhau, thè chiếc lưỡi liếm vào mặt nhau như chia sẻ niềm hạnh phúc, đi xen kẽ vào hàng khán giả với chiếc túi nhỏ để xin thêm lộc đầu năm cho nhà chùa.

Ai nấy cũng bỏ vào một ít tiền cho hai con lân để khuyến khích cũng như thể hiện sự khen thưởng về công sức đã nhào lộn và sự thông minh nhanh trí đã giựt được miếng mồi quý, đem lại niềm vui tiếng cười sáng khoái cho mọi người vào đêm giao thừa.

Chính giữa điện, một cây quýt to cao với cả ngàn trái quýt được treo trĩu

cành, bên trong mỗi quả có một miếng giấy nhỏ, hay còn gọi là lá sâm như một lời chúc tốt từ các sư, thầy ở chùa đến các Phật tử và người tham dự, mỗi tờ sâm đó đã được các Phật tử và những người làm công quả như chúng tôi đã đến chùa từ tối hôm trước dán gắn vào từng quả quýt một cách trang trọng, móc lên trên cành cây, đây cũng là món quà ý nghĩa đầu năm như hái lộc mang về nhà vậy.

Ngoài ra vào đúng 12 giờ khuya giao thừa, sau tiếng pháo đì đùng nổ, thấy trụ trì còn lì xì cho tất cả các quan khách một số tiền nhỏ 2 đồng lấy hên trong một phong bì đỏ viết chữ Lộc vàng chói lọi, đồng tiền này mỗi năm tôi đều cất vào bóp để dành như một lá bùa mang niềm may mắn, mỗi lần tôi đi xin việc mới đều xoa vào hai mặt của đồng tiền trong lòng bàn tay với lời cầu nguyện chân thành từ

trái tim, nhiều lần được toại nguyện nên tôi rất tin và quý đồng tiền lộc này lắm.

Những màn văn nghệ cứ như thế mà tuần tự tiếp diễn, vai trò làm mc của tôi chấm dứt và tôi trả lại micro cho người bạn kế tiếp.

Tôi thay quần áo ngắn ra thông thả đi chung quanh chùa ngắm cảnh.

Tượng Đức Phật Quan Thế Âm trắng ngà sừng sững ở bên trái khu vườn, dưới chân ngài là hồ cá khá rộng với đàn cá Koi màu vàng đỏ bơi quẫy dưới nước thật tự tại. Tất cả được đặt trong sân chùa có mái che và sưởi ấm để tránh tuyết lạnh.

Ngôi chùa này đã có từ khi chúng tôi mới đến Canada, thuở ấy tôi còn là Phật tử của chùa, đã từng ca múa, học kinh pháp ở chùa này mỗi chủ nhật...

Thời gian như vó câu, số năm tôi sống nơi đất khách quê người gấp đôi lần những tháng ngày tôi sống trên quê hương mình.



Từ một góc vườn, sau bụi cây, thấp thoáng khoảng 4 người thanh niên cao lớn người ngoại quốc với mái tóc vàng, nâu, họ thăm thò với nhau có vẻ lén lút rồi vội vàng tách nhau ra như không quen biết, họ đi vào bên trong chùa bằng đường chính mà không hề thấy tôi đang để ý đến họ. Tôi thầm nghĩ “chắc họ đến để ăn bánh mứt đêm giao thừa và được nhận tiền lì xì của thầy lấy hên”.

Những người ngoại quốc bây giờ theo đạo Phật nhiều lắm, họ tin cuộc đời có nhân quả, mặc dù không hiểu nhiều tiếng Việt, nhưng họ cũng đến tham dự những buổi lễ, ngồi với đôi chân khoanh bằng lại, yên lặng nhắm mắt thiền, tai thì nghe tiếng chuông, tiếng mõ và cả tiếng ngân nga tụng kinh của các thầy.

Những người muốn nghe lễ hay thiền thường đến vào buổi trưa chứ đâu

bao giờ đến vào giờ này đã hơn 12 giờ khuya rồi! Chỉ có người Việt và những người Á Châu mới đến chùa vào giờ này để hái lộc đón Giao Thừa mà thôi.

Tôi tò mò theo họ vào bên trong định để giải thích tập tục văn hóa của mình cho họ hiểu vì những người này hình như chỉ mới là lần đầu tôi gặp họ đến chùa.

Thay vì tham dự ở bên dưới phòng văn nghệ, ẩm thực, thì họ lại lên thẳng chánh điện. Trên chánh điện lúc ấy chả có ai vì tất cả mọi người đều tập trung ở phòng dưới để thưởng thức văn nghệ.

Hai người ngoại quốc da màu, đội nón lưỡi trai bỗng nhiên quay lại nhìn nhau với ánh mắt rất sắc bén như ra hiệu điều gì đó. Họ quay ngang quay dọc như đang tìm kiếm một vật gì. Còn hai người

đứng bên ngoài cũng dáo dác như để canh động tĩnh vậy!

Giác quan thứ 6 mách bảo cho tôi biết họ không phải là người tốt, họ là người mới đến chứ không phải khách thường của chùa, xa hơn nữa họ có thể là quân trộm cướp mà tôi thường hay đọc trên những trang báo là rất nhiều chùa bây giờ bị cướp lộng hành. Có những chùa đã bị những người xấu đập tượng Phật Quan Âm ở trước cửa chùa sau một buổi sáng thức dậy; cũng có những chùa bị họ đổ nước sơn đủ các màu lên những tượng để bên ngoài chùa vì mục đích khác như tẩy chay người gốc Á, thù ghét đạo Phật v...v...

Lại còn có trường hợp nặng nề hơn nữa là họ vào thẳng chùa ngay bàn thu ngân chĩa dao dọa giết con tin và ép phải đưa hết tiền đã thu của ngày hôm đó. Có

những nơi thì bị những tên cướp vào khiêng luôn thùng phước sương ra giữa ban ngày mà không ai dám chống cự vì toàn người cao niên và phụ nữ, chúng để ngay trước sân chùa, bổ đôi cái thùng ra xem trong đó có bao nhiêu, lượm hết những đồng tiền ấy và bỏ chạy mà chả ai gọi cảnh sát cho phiền phức. Rồi có chùa thì bị chúng vào bẻ khóa thùng phước sương, cạy mãi cái khóa vẫn không mở được, thấy có nhiều người bước vào chúng sợ quá nên bỏ chạy sợ bị bắt!

Trong lòng bồn loạn nhưng tôi tự trấn tĩnh, nhẹ nhàng xuống nói nhỏ vào tai thầy trụ trì, những màn văn nghệ vẫn tiếp diễn để đừng làm kinh động đến mọi người.

Thầy nén cơn bàng hoàng, âm thầm ra dấu cho các sư sãi và ban hậu cần của chùa, nhất là những tay đàn ông mạnh

khỏe để còn tiếp sức cho chùa khi cần đến, bên cạnh đó một thầy khác lên ra sau chùa gọi cảnh sát.

Chúng tôi theo dõi bốn người họ rất sát, làm như mình không biết gì, để đừng ai bị tổn thương vào ngày mồng 1 tết âm lịch!

Một sư thầy được đề cử ra nói chuyện với bọn chúng:

– Các anh làm gì trên chánh điện vậy? trên đó không có gì cả đâu, hãy xuống dưới này để xem văn nghệ và cùng nhau đón mừng Tết Việt Nam theo văn hóa cổ truyền của chúng tôi.

Một tên trong bọn hất hàm lên tiếng:

– Chúng tôi muốn cho tiền... Thùng Phước Sương ở đâu... sao tôi không thấy trên chánh điện?

Chúng tôi nhìn nhau ngẫm ra hiệu “chúng nó muốn tìm thùng Phước Sương”, thầy lên tiếng, giọng đùa giỡn:

– Vậy thì các ông hãy lên thẳng tượng Phật Tổ nhé, cái thùng ấy đặt ngay cái camera nối liền với bót cảnh sát đó, các ông nếu có ủng hộ chùa thì cho nhiều nhiều một tí để cảnh sát thấy luôn nhe...

Thầy nửa đùa nửa thật vừa để dọa chúng, cũng vừa xem thái độ chúng ra sao.

– Tôi... muốn bỏ vào thùng ấy bao nhiêu cũng được à?

– Vâng! Bỏ nhiều thì tốt nhé, và khuôn mặt của ông sẽ được camera chụp lại để chùa chúng tôi nhớ ơn, và mỗi người đến cho tiền đều có một tấm hình đẹp ở sở cảnh sát.

– Còn nếu tôi muốn cho tiền và có giấy khai thuế thì sao?

– Nếu vậy xin ông cho tên họ, địa chỉ, số phone luôn, chúng tôi sẽ ghi vào sổ làm kế toán cho dễ, xin mời các ông ra bàn thu ngân nơi đây.

Thầy mời họ ra chỗ tôi đang ngồi để làm giấy tờ, tôi vội nói luôn:

– Tất cả những ai đến bàn thu ngân này đều được camera chụp hình lại và gửi đến phòng cảnh sát ngay tức thì, các ông hãy nhìn lên máy và cười đi nào. Chúc các ông một năm mới tốt lành nhé.

– Ở đây... có camera nhiều như vậy sao?

– Vâng! Chỗ nào có tiền nong ra vô thì phải có camera nối với bót cảnh sát chứ bây giờ không đặt niềm tin vào ai

được cả, xin ông cảm phiền ạ... Ông thấy không, góc phải này, góc trái kia, đằng sau chỗ treo áo lạnh ngoài và gần phòng toilet nữa đều có camera cả đấy!

Tôi thấy chúng háy mắt nhau, tần ngần vài phút rồi tên đứng bên ngoài vẫy tên bên trong, chúng ra hiệu bỏ đi vì nhìn thấy chùa này đầy những camera trong ngoài và quá đông người vào giờ Giao Thừa, không thuận tiện cho họ làm ăn lúc này.

Chúng vừa bỏ đi thì hai xe cảnh sát đến chùa. Họ lập biên bản và nhắc nhở tất cả mọi người phải để cao cảnh giác, bây giờ trộm cướp trà trộn vào dân thường, họ có thể ra tay trong đám đông làm hại đến người dân, và khuyên chúng tôi không nên tụ tập chỗ đông người, nhất là những ngày tết cổ truyền Việt Nam đang diễn ra.

Trên đường về nhà lúc 1:30 sáng, khí trời mát mẻ mặc dù đường đầy tuyết trắng, -3 độ C, tôi thỉnh lộc từ chùa mấy đòn bánh tét, vài hộp đồ ăn chay và một cành mai đầy những nụ.

Mồng 1 Tết Giáp Thìn đã đến với những người con gốc Á, con Rồng tượng trưng cho sức mạnh, sự thành công và hạnh phúc, nơi đâu có con rồng lướt qua là nơi ấy có sự huy hoàng uy nghiêm và thanh bình.

Thấy tôi im lặng vì chuyện xảy ra vừa rồi ở chùa, chồng tôi nắm lấy bàn tay tôi:

– Hôm nay em đã khấn gì cho ngày đầu năm mới?

– Em chỉ xin được sức khỏe và sự an lành...

Ngày mồng 1 mà gặp cướp thì...cả năm ...

... sẽ rất may mắn đó! Anh biết tại sao không?... Cướp đã chịu thua kế sách của mình, đã bỏ chạy, thì có phải mình đã thành công rồi không?

– Nhưng sự lo lắng vẫn còn đó! Những buổi parties, đám cưới, họp mặt ở những nhà hàng, bây giờ chả ai dám đeo đồ thật nữa vì sợ cướp. Hồi xưa các bà đeo tỉnh bơ nhưng từ ngày chiến tranh của những nước Ukraine và Nga, rồi đại dịch covid-19, thế giới ngày càng nghèo đi, nạn dân di tản lặn vào Mỹ, qua Canada làm cuộc sống mình càng khó khăn, gây ra nhiều tệ nạn xã hội... Anh rất mong năm mới, hoàn cảnh mới, việc làm nhiều hơn thì mới bớt được thất nghiệp, bớt đói khổ thì sẽ bớt cướp bóc.

– Em tin nếu có điều gì không may xảy ra thì năm con Rồng cũng hoá chuyển cho cái rủi sẽ thành cái may như mình vừa đuổi những tên cướp ra khỏi chùa vậy đó...

– Ủm anh cũng hy vọng có kiêng có lành và có tin ắt có thành công!

– Anh nhớ không, hồi xưa khi mình mới bước chân đến Canada, nơi đây rất ít dân di trú (immigrant), mình đi chơi về rất khuya chả sợ gì hết, để quên đồ bất kỳ nơi đâu cũng không sợ mất mát, nhưng bây giờ vì đói khổ ở khắp nơi trên thế giới, chiến tranh, tai ương, cả thế giới như đang bị trừng phạt vậy chứ không phải riêng một đất nước nào; em thật lo sợ cho đời con cháu mình sau này quá, công nghệ kỹ thuật càng tiến bộ chừng nào thì càng mất an ninh chừng nấy vì có những người xấu lợi dụng những

công nghệ ấy để lừa đảo chiếm đoạt lẫn nhau...

– Cũng đáng sợ thật, công nghệ càng phát triển bao nhiêu, con người càng bị lừa bịp dễ dàng hơn nữa... Nhưng mình chỉ nên nhìn phía tích cực của nó thôi, em nghĩ xa quá sẽ làm mình sống tiêu cực và cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa!

Em thấy đó, có những chàng trai trẻ ngoại quốc rất tốt cũng vào chùa lạy Phật, ăn chay, học thiền, phát tâm giúp chùa quét dọn, rửa bát, làm bếp vào những ngày cuối tuần... Bất cứ nơi đâu, quốc tịch nào cũng có cái xấu và tốt hiện hữu; bất kỳ việc làm nào cũng có cái tích cực và tiêu cực, thôi thì mình hãy nên nhìn những điều tốt đẹp để có niềm tin cho tương lai!

Chúng tôi vội xua đi khỏi đầu những

lo lắng, chút phiền muộn vừa qua để tiếp tục đón những ngày xuân còn đang tiếp nối...

Xe về đến khu phố chúng tôi ở, nơi đây những gia đình Việt khá đông, tay ai cũng cầm theo những nhánh mai đầy nụ và lộc quýt, gặp nhau ở ngã tư đèn đỏ để queo vào con đường nhà chúng tôi, một người quen kéo cửa kiếng xuống, nói thật to giữa con đường trống vắng vào 2 giờ sáng:

Quý vị ời, năm con Rồng 2024:

Thành công liên miên

Hạnh phúc triền miên

Túi luôn đầy tiền

Sung sướng như tiên... nhe!

Montreal, Sỏi Ngọc, 9 Feb 2024

NGƯỜI MẸ TẬP KẾT

Tôi không khó khăn nhận ra mẹ khi bà vừa bước ra khỏi trạm kiểm soát an ninh phi trường. Một tay kéo chiếc va-li nhỏ, một vai mang chiếc xách tay, mẹ thong dong như trôi theo dòng người. Dáng mẹ trông mảnh mai, thanh nhã, linh hoạt dù rằng đã ở cái tuổi tám mươi. Tóc đã bạc phơ.

Chiếc áo sơ mi màu trắng như giúp khuôn mặt mẹ tươi tắn hơn ngày tôi gặp mười lăm năm trước. Mẹ đưa mắt tìm

kiếm. Tôi giờ tay vấy.

Bà mừng rỡ vấy lại. Tôi cười khi mẹ đến gần:

– Chào mẹ!

Mẹ buông rơi chiếc va-li, mở vòng tay ôm ghì lấy tôi. Tôi cũng ôm xiết mẹ mà sao không cảm nhận chút nồng ấm nào.

Từ khi chưa đầy một tuổi, ba mẹ tôi đã đành đoạn bỏ rơi tôi. Thôi nôi, ngoại cúng kiến van vái. Lên ba, ông ngoại mất. Lên năm, bà ngoại lìa đời.

Cậu mợ tôi thừa hưởng gia sản nên... thừa hưởng luôn việc săn sóc dưỡng dục tôi. Vì vậy mà khi khôn lớn, tôi hầu như quên hẳn mình còn đủ cha đủ mẹ.

Tôi lái xe vào trung tâm thủ đô, chạy

vòng vòng cho mẹ xem phố xá rồi quẹo sang đường Constitution. Tôi chỉ mẹ xem đài tưởng niệm Washington, tòa Bạch ốc và hứa một ngày khác sẽ đưa mẹ vào xem tận bên trong. Mẹ nói mẹ muốn ưu tiên gặp em của mẹ, còn việc tham quan chùng nào cũng được. Tôi cho mẹ biết cậu mợ đang chu du Âu châu, hai tuần nữa mới về. Sợ mẹ hiểu lầm, tôi giải bày:

– Cậu mợ ghi tên đi chơi trước ngày mẹ báo tin qua đây nên không hủy bỏ được. Con đã xin nghỉ một tháng. Trong tháng đó mình sẽ đi một vòng sơ khởi nước Mỹ. Mẹ sẽ gặp em trai mẹ vào tuần lễ thứ ba...

Tôi ngưng nói khi thấy mẹ xoay mặt về khung cửa kính. Nhân lúc xe qua cầu, tôi cất cao giọng:

– Đây là sông Potomac. Đi xuôi dòng sẽ trông thấy một phần hình ảnh rất đẹp của thủ đô. Nhà của con phía thượng dòng cách đây độ nửa giờ.

Mẹ vẫn nhìn quang cảnh thành phố, chỉ có tiếng “thế à” hờ hững vang lên. Tôi nhìn đồng hồ và mừng là đã tới giờ cơm chiều. Tôi nói nhỏ nhẹ:

– Suốt ngày đêm trên máy bay, chắc mẹ thèm cơm. Khu thương mại Eden của người Việt vùng này có một nhà hàng nấu món canh chua cá bông lau, cá kho tộ ngon lắm!

Bà nói giọng mệt mỏi:

– Nói chung thì mẹ thèm một tô phở.

Một cái gì ghen ngào đột ngột trào dâng trong tôi. Hai mươi năm tập kết ra Bắc mẹ đã bị đồng hóa. Không chỉ thay

đổi cả giọng nói, ngôn từ mà lơ là luôn cả món ăn ưa thích của miền Nam. Tôi ngờ rằng bà không phải là người sinh ra tôi...

Tôi đưa mẹ vào tiệm Phở Xe Lửa và gọi tô đặc biệt. Mẹ khen ngon hơn phở ở Sài Gòn. “Nhưng vẫn thua phở Hà Nội”, tôi nhanh nhẩu tiếp lời. Mắt mẹ thoáng chút ngạc nhiên rồi lặng lẽ quan sát xung quanh...

Tôi cũng quan sát bà. Tôi giống mẹ lạ lùng. Chắc chắn nhìn chúng tôi, không ai nghĩ khác hơn là mẹ và con. Mà giống mẹ để làm gì khi tâm hồn chúng tôi không có chút gì hòa điệu... Tôi nhấn một chiếc nút trên trần khi xe sắp queo vào driveway và lái thẳng vào garage. Trong khi tôi mở cốp nhắc xuống các hành lý, mẹ đi ra phía trước đường. Tôi bước đến bên mẹ khi bà ngắm nghía ngôi nhà, trầm trồ:

– Nhà của con đây hả? To và đẹp quá, ngoài tưởng tượng của mẹ. Quang cảnh cũng thật sáng sủa tươi mát.

Tôi cười buồn:

– Chúng con mới mua năm ngoái và chắc cũng sắp bán...

Giọng mẹ thẳng thốt:

– Tại sao thế?

Tôi nắm cánh tay mẹ dìu đi:

– Mẹ vào nhà nghỉ ngơi. Từ từ rồi mẹ sẽ biết...

Tôi bấm số liên hợp và mở toang cánh cửa. Mẹ bước vào, đứng sững người trên tấm thảm nhỏ mang chữ welcome. Đường như mẹ không tin những gì mẹ đang thấy. Mẹ ngập ngừng bước đi, mắt dừng lại từng vật trang trí ở phòng khách,

phòng gia đình, miệng lầm bầm lời tán thưởng. Khi mẹ hướng về khu bếp, tôi biết mẹ sẽ ở đây lâu hơn nên lặng lẽ trở ra ngoài mang hành lý vào nhà. Khóa cửa xong, tôi đảo mắt tìm mẹ. Bà đang ở trong phòng đọc sách, đứng lặng yên trước bàn thờ. Mẹ không nhìn các tượng Phật rất đẹp tôi thỉnh tận Thái Lan.

Mắt mẹ đang đắm đắm nhìn di ảnh của Huy. Anh mặc áo tiểu lễ hải quân với dây biểu chương, trên một nắp túi là chiếc huy hiệu hàm trưởng và bảng tên Lê Quang Huy. Bên kia là hai hàng huy chương nhiều sắc màu khác biệt. Và Huy đang tươi cười... Mẹ nói bằng giọng ngạc nhiên mà bình thản:

– Sao con không nói gì với mẹ?

Tôi lắc đầu:

– Để làm gì? Mẹ có biết gì về ảnh đầu và chắc cũng không ưa ảnh!

Mười lăm năm trước, khi về chịu tang ba tôi, tôi đã từ chối trả lời mọi câu hỏi của mẹ. Tôi muốn cho thấy khi bà đã có can đảm bỏ rơi tôi thì tôi cũng có can đảm coi như đời tôi không dính dáng gì tới bà. Mãi gần đây, khi mẹ ngỏ ý muốn qua thăm chúng tôi, Huy khuyến tôi nhận lời, dù gì bà cũng là người sinh thành ra mình. Tôi nghe lời khuyên nhưng chỉ một mình tiếp đón mẹ. Huy chết bất thần vì cơn đột quỵ. Mẹ nhìn khắp bàn thờ rồi quay phắt sang tôi:

– Sao không thấy con thờ ba con?

– Thờ ba? Tại sao con phải thờ ba?

Mặc dù đã tự nhủ, tôi vẫn không dẫn được cơn bực tức bùng vỡ.

Mẹ quay đi, lặng lẽ thấp nén nhang cắm vào lư hương, nhìn Phật Bà, nhìn Huy rồi thở dài lặng lẽ bước lên thang lầu. Tôi đã từng nghe nhiều tiếng thở dài tương tự của mẹ trong suốt thời gian mười ngày về dự đám tang ba tôi. Tôi đã cho bà thấy tôi không chỉ dừng dừng với người chết mà còn lạnh lùng với cả người còn sống. Liệu có ai cư xử khác tôi khi suốt quãng đời dài gần bốn mươi năm mà chỉ vài lần được nghe nhắc đến mẹ cha mình bằng lối bông đùa.

Năm tôi lên mười bốn, sau trận Mậu Thân khói lửa khắp Chợ Lớn Sài Gòn, một bữa, lần đầu tôi nghe cậu nhắc tới ba mẹ.

Trong bộ đồ trận rần rì mang lon trung tá, cậu ra vẻ trịnh trọng:

– Nè, Phượng! Con có biết là suýt nữa con đã có dịp trùng phùng ba mẹ con không?

Trong khi tôi tò mò lắng nghe, cậu tỉnh bơ tiếp:

– Nhưng vì cậu thấy họ không xứng đáng làm bậc cha mẹ, cậu đã đuổi họ về mật khu rồi!

Tôi thường cười với mỗi cợt đùa của cậu nhưng lần đó tôi mím môi muốn khóc.

Năm hai mươi mốt tuổi, khi tôi đưa Huy về nhà giới thiệu nhân buổi tiệc mừng cậu thăng cấp tướng, cậu nói nhỏ vào tai tôi:

– Chà chà! Như vậy là kẹt cậu rồi! Con mà chọn tên hải quân đó làm chồng thì cậu khốn khổ với chị cậu. Tuy nhiên,

nếu con... năn nỉ cậu, cậu cũng liều cho con làm... bà thiếu tá.

Tôi vẫn cười thầm về chuyện này vì bốn tháng sau, sự thể đảo ngược. Chính cậu lại là người phải “năn nỉ” tôi để cả gia đình được lên tàu của Huy rời khỏi Việt Nam. Chúng tôi thành hôn ở Mỹ. Huy trở lại đại học, tôi đi làm ngày đêm. Rồi lần lượt hai đứa con ra đời. Huy ra trường đi làm. Tôi vào đại học. Vất vả mà hạnh phúc. Tôi quá bận rộn để nhớ về quê cha đất tổ, cho tới mười năm sau tôi mới lại nghe tin tức ba mẹ. Lại vẫn do cậu đưa tin. Cậu tôi cho biết đã liên lạc được với chị của mình.

Không lâu sau đó tôi liên tiếp nhận được thư ba mẹ tôi bày tỏ lòng khao khát mong nhận được thư tôi và hình ảnh gia đình. Và tiếp đến là những lá thư mong

mỏi tôi về Việt Nam. Tôi nhận thư, tôi đọc, lòng ngơ ngẩn, bàng khuâng nhưng không có chút hứng thú trả lời. Thậm chí nhiều năm sau, cái tin ba tôi đau nặng cũng chỉ được đón nhận với lòng dửng dưng. Huy bảo tôi nên về. Cậu mợ gọi điện bảo tôi phải về. Tôi thưa với cậu mợ rằng tôi không có cha mẹ nào khác ngoài cậu mợ nhưng cậu mợ tiếp tục thúc bách và giảng đạo lý. Tôi rủ cậu mợ cùng về. Cậu bảo cậu không muốn giỡn mặt với chính quyền cộng sản.

Cuối cùng tôi khăn gói một mình lên đường. Thời điểm này chúng tôi còn nghèo nên Huy đành ở lại với hai con. Nhưng đoạn đường quá xa để ba tôi không thể chờ. Ông vĩnh viễn ra đi vài giờ trước lúc tôi bước vào ngôi nhà xưa. Dù vậy tôi vẫn còn kịp nhìn mặt ba tôi. Nhìn chỉ một lần mà vẫn đủ để khuôn

mặt già nua, khắc khổ, hoàn toàn xa lạ đó theo tôi về tận xứ Mỹ.

Thỉnh thoảng nhân một liên tưởng về dòng họ ai còn ai mất, khuôn mặt của ông lại hiện ra cùng với những tiếng thở dài của mẹ. Thế mà tuyệt nhiên, tôi không hề nghĩ đến việc thờ phượng ông...

Mẹ nằm trong buồng riêng suốt đêm ngày, mãi đến tối hôm sau mẹ mới tỉnh hẳn. Tôi rủ mẹ đi ăn đồ biển. Mẹ ăn tự nhiên, ngon lành. Ném đủ tôm cua nghêu sò ốc hến. Luôn cả hào tươi. Lâu lắm mới có dịp ăn ngoài, tôi cũng tận lực nuốt. Trên đường về nhà, mẹ hỏi:

– Cậu bảo con có hai thằng con trai. Chúng nó đâu mà mẹ chưa gặp?

– Tụi nó đều đã lập gia đình. Mỗi đứa ở mỗi tiểu bang khác nhau, khá xa.

Đứa lớn ở Georgia, có hai con, đứa nhỏ ở Texas, đang chờ con đầu lòng. Con đã sắp xếp để mẹ đến chơi với chúng nó, mỗi đứa vài ngày, sau khi mẹ gặp cậu mợ.

Mẹ nhìn tôi, dò hỏi:

– Con ở đây một mình sao?

Tôi gật đầu:

– Vì vậy mà con có ý muốn bán nhà này về sống với mấy đứa nhỏ, luân phiên mỗi đứa một thời gian. Tụi nó đang năn nỉ con về ở chung.

Giọng mẹ ngập ngừng:

– Phải thú nhận rằng mẹ vừa trông thấy căn nhà này là mê ngay. Nếu con bán thì bán cho mẹ. Mẹ con ta sẽ ở đây, mãi mãi tới ngày mẹ chết...

Tôi dăm dăm nhìn mẹ. Tôi đã biết từ lâu là mẹ rất giàu, chỉ ngạc nhiên về ý cuối. Nó đến quá bất ngờ như là một nhánh gai quệt vào người. Tôi nghe xót đau, khó chịu. Tôi không chuẩn bị việc này, cũng không muốn nó xảy ra. Đầu óc tôi đông cứng. Chợt hình ảnh Huy hiện ra, miệng cười cười. Ba tháng nay, từ ngày anh mất, khi tôi gặp điều gì khó xử là anh lại hiện về. Nụ cười của anh luôn luôn giúp tôi tìm giải pháp. Tôi thấy bao nhiêu phiền phức nếu cho mẹ ở chung.

Tôi đã quen với cuộc sống không có mẹ. Chỉ mới hai mươi bốn tiếng đồng hồ “có mẹ” mà tôi đã chịu đựng biết bao gượng ép. Mẹ nhìn tôi dò hỏi.

Tôi nói:

– Con mới mất anh Huy. Con cần một thời gian yên tĩnh.

– Mẹ cũng cần có thời gian sắp xếp mọi việc ở Việt Nam. Năm tới mẹ trở qua sống hẳn với con. Con đồng ý chứ?

Tôi không biết nói gì hơn. Tôi như nghe tiếng Huy vắng vắng:

– Đừng làm mẹ buồn!

Tôi cố nhìn vào bóng đêm loang loáng tìm hình bóng Huy nhưng chỉ thấy ánh đèn đỏ vừa bật ở ngã tư...

Sau năm ngày dạo chơi phố xá và ngắm cảnh Nữ Uớc, chúng tôi dành hai đêm thủ thỉ vắn ở sòng bạc Atlantic City. Thánh nhân đái kẻ khù khờ, cả hai mẹ con thắng lớn. Chúng tôi về đến nhà, tẩy rửa xong lớp bụi đường thì trời tối hẳn. Tôi thấy mệt mỏi nhưng mẹ tỉnh bơ đề nghị để mẹ nấu ăn ở nhà. Tôi nói sẽ ăn ở nhà nhưng mẹ khỏi nấu. Mẹ không

tỏ gì ngạc nhiên khi tôi gọi thức ăn bằng điện thoại. Bà ngồi thoải mái trong bộ ghế êm ái, xem truyền hình đưa tin thể vận hội. Tôi sắp đặt chén đĩa, khăn ăn và nước ngọt rồi ngồi xuống cạnh mẹ.

Chợt mẹ quay sang tôi, giọng ngập ngừng thiếu tự nhiên:

– Mẹ phải nói với con chuyện này. Em trai con muốn nhờ mẹ hỏi con giúp nó một việc.

Em trai tôi? Tôi từ từ hình dung đứa em trai của mình. Tôi đã nhớ ra một hình dáng hiền hòa thường quanh quẩn gần tôi.

Cũng như cậu và mẹ, em tôi nhỏ thua tôi năm tuổi. Nhưng nó khác với tất cả chúng tôi là đã không chào đời ở miền Nam.

Tôi nhìn mẹ chờ đợi. Giọng mẹ đều đều:

– Đứa con gái út của nó học rất giỏi. Năm tới lên đại học. Nó muốn nhờ con giúp cháu qua học bên này. Nó không muốn cho cháu ở nội trú. Nó xin cho cháu ở với con. Cơ bản là con không phải tốn kém gì hết. Mẹ sẽ lo đi chợ, nấu ăn cho cả nhà...

Cơ giận chột ứ lên ngực làm tôi khó thở. Tôi hít vào một hơi thật sâu. Tôi biết là mở miệng lúc này tôi sẽ nói ra lời cay độc.

Tôi nhìn ra ngoài trời đang đổ mưa với những ánh chớp liên hồi. Tôi nhớ tới những cơn mưa đầy sấm sét trong căn nhà thênh thang thuở lên mười.

Thuở đó cậu tôi đổi đi đơn vị xa và

mợ theo cậu. Người giúp việc thì ngủ gần bếp, xa căn buồng riêng biệt của tôi. Tôi đã vô cùng sợ hãi và từng ước ao có được một đứa em.

Bây giờ tôi đâu còn cần. Tôi nói chậm chậm:

– Thì ra mẹ qua đây không phải vì con mà vì tương lai cháu nội của mẹ!

Bà nhìn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Con nói gì lạ vậy. Tất nhiên mẹ qua đây là vì con, bởi vì mẹ muốn bù lại thời gian ba mẹ bỏ bê con. Mẹ không hề vì cháu nội. Nó chỉ ngỏ lời sau khi biết ý định của mẹ.

Mẹ đưa tôi lá thư cầm sẵn:

– Đây là thư nó gửi cho vợ chồng con.

Tôi hững hờ nhận.

Mẹ tiếp:

– Thật ra nó cũng đã hỏi các thủ tục xin ở nội trú. Không có con ở đây, con của nó vẫn qua đây học. Mẹ thấy điều quan trọng là có người ruột thịt cận kề, coi sóc, nhắc nhở.

Tôi cười chua xót, không còn ngăn được lời mai mỉa:

– Ruột thịt? Có là ruột dư với thịt thừa! Và mẹ đã từng cắt bỏ không thương tiếc!

Mẹ nhìn tôi dăm dăm:

– Con vẫn còn giận mẹ đến thế sao? Lần con về, mẹ đã hết lời giải thích...

– Con vẫn nhớ các lời giải thích đó: Ba mẹ đâu có muốn xa con, chẳng qua chỉ

vì muốn góp phần giành độc lập, thống nhất đất nước. Thì đất nước đã độc lập thống nhất, sao mẹ và cháu nội không ở Việt Nam mà hưởng.

Mẹ buông tiếng thở dài. Tôi cũng chợt nhận ra mình vừa buông lời xía xói hỗn hào.

Tôi trầm giọng:

– Con xin lỗi. Hề nhớ đến những ngày con bị bỏ rơi là cứ muốn nổi xung thiên...

– Mẹ phải làm gì để được con tha thứ, quên đi chuyện cũ. Con nghĩ lại đi. Ba mẹ đâu có gửi con cho ai xa lạ. Người đó chính là ba mẹ ruột của mẹ. Con lúc nào cũng nhận được trọn vẹn tình thương và chăm sóc...

Tôi cố giữ giọng bình thường:

– Ba mẹ ruột của mẹ chó đầu phải ba mẹ ruột của con! Suốt tuổi thơ của con, con bị bạn bè cười nhạo là đứa trẻ mồ côi, là con không cha không mẹ!

Nước mắt tôi tự dưng ứa ra, rơi dài xuống. Mẹ đứng lên, bước lại ôm choàng lấy tôi. Tôi khóc nức nở trên vai mẹ.

Khi muộn phiền đã dịu xuống, tôi nhìn thẳng vào mắt mẹ:

– Mẹ không thấy là mẹ không công bằng sao? Lúc con ở cái tuổi rất cần sự săn sóc của ba mẹ thì ba mẹ bỏ đi biên biệt. Còn bây giờ, khi mẹ muốn ở gần con thì mẹ đã bước vào cái tuổi gần đất xa trời, cái tuổi mẹ cần con chó con không cần mẹ. Thật lòng mà nói, cho tới giờ phút này, con không một mảy may cảm thấy chút gì thương yêu mẹ, thì nói chi thương yêu cháu.

Mẹ ôm mặt, thân hình thả rơi lên ghế. Tôi nghe tiếng nấc của mẹ và nghe lòng chùng xuống. Tôi nói nhanh như sợ không còn nói được:

– Nhưng có điều chắc chắn là con cũng không thể chối bỏ mẹ không phải là mẹ của con. Chùng nào mẹ muốn ở với con, mẹ cứ ở. Chùng nào mẹ muốn đi, mẹ cứ đi. Điều em con muốn, cháu con muốn, con khó mà nói được lời từ chối!

Mẹ vẫn ngồi yên, thút thít khóc.

Đúng lúc tôi muốn ngồi xuống ôm lấy mẹ thì tiếng chuông reo. Tôi thở hắt ra, bước về phía cửa nhận thức ăn mang tới...

Rời San Francisco trên chiếc xe chở khách chúng tôi ôn lại những địa điểm

đã viếng thăm qua ba ngày ở vùng vịnh. Mẹ tỏ vẻ hài lòng đã được chính mắt chiêm ngưỡng chiếc cầu nổi danh Golden Gate. Mẹ cũng yêu thích cái công viên cùng tên với khung cảnh nên thơ thanh bình mà mẹ gọi là hồ Tịnh Tâm.

Hai ngày ở San Jose, ấn tượng nhất đối với mẹ là những hình ảnh sinh động, huy hoàng và lạ mắt của vô số loài sống dưới nước hiển hiện ngay trước mắt trong Monterey Bay Aquarium. Khi chúng tôi về tới quận Cam. Cậu và các con cháu đón chúng tôi ở bến xe, chỉ thiếu có mẹ.

Khi tôi thông báo mẹ sẽ sang thăm gia đình cậu, cậu nói sẵn sàng gặp mẹ nhưng từ chối cho chúng tôi tạm trú.

Nhà cậu mẹ rất rộng, nhiều buồng ngủ. Vợ chồng con cái tôi mỗi khi qua Cali là ở nhà cậu mẹ hà rầm.

Cậu mẹ hẳn phải đau lòng khi lần này để tôi ở khách sạn chỉ vì... có mẹ! Mẹ không muốn chứa mẹ trong nhà.

Hai đứa em trai của mẹ đều bị tập trung, một bỏ xác trong rừng Yên Bái.

Mỗi ngày trong suốt một tuần, cậu lái xe đến khách sạn đón chúng tôi đi viếng thăm hết nơi này đến nơi khác.

Ngày đầu, cậu dành cho khu Little Saigon. Mẹ thú nhận là rất ngạc nhiên về mức phát triển quy mô và sự phồn vinh sang giàu của người Việt tỵ nạn.

Những ngày kế dành cho danh lam thắng cảnh. Có ngày chúng tôi bay khỏi thành phố đỏ đen Las Vegas về phía Bắc để chiêm ngưỡng Grand Canyon vô cùng kỳ vĩ ngoạn mục.

Cậu thường dùng khoảng thời gian di chuyển để hỏi mẹ về gia đình và dòng họ ở quê nhà. Cậu cũng kể về cuộc đời của cậu trong suốt nửa thế kỷ không gặp chị.

Tôi vô cùng thú vị được nghe hai chị em nhắc lại những kỷ niệm thời họ sống bên nhau.

Thỉnh thoảng cậu và mẹ “đụng” nhau về đề tài chính trị thường là do cậu khởi xướng.

Một lần đang lái xe, cậu bỗng nhái cái giọng bắc của mẹ:

– Thật đáng tiếc! Nếu chị cả đừng... vớ phải cái ông trí ngữ nằm vùng thì giờ chị em gặp lại dung dăng dung dẻ biết bao!

Mẹ nở ngay nụ cười đáp trả:

– Thì cũng lỗi ở em. Phải chi em không làm tay sai cho Mỹ Ngụy.

Cậu gật gù ra vẻ tán thưởng rồi bắt sang chuyện khác.

Hôm đứng trước trường đại học danh tiếng Stanford, cậu cười nói:

– Tham quan trường này chị có nhớ đến những năm chị dạy ở trường đảng không? *Phải công nhận duy vật biện chứng pháp hay tuyệt. đảng cộng sản chủ trương “không có người bóc lột người”. Thế mà ngày nay bản thân đảng hóa thành “đảng bóc lột người”. Y chang... hủy thế của hủy thế!*

Mẹ bật cười giòn tan:

– Đúng ra là... phủ định của phủ định!

Một buổi tối về khách sạn còn sớm, cậu lân la ở lại. Không biết dẫn dắt từ đề tài gì, hai chị em bắt đầu bàn về Hoàng Sa, Trường Sa và sự hiếp đáp của Trung cộng. Bỗng cậu đặt câu hỏi:

– Ông Bush hứa với ông Dũng là sẽ ủng hộ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Vậy giả sử Trung cộng tấn công Việt Nam và Mỹ đem quân qua giúp đánh lại Trung cộng, thì đối với hai quân đội ngoại nhập đó, theo chị thì phải gọi là gì? Tàu là quân xâm lăng, Mỹ là bọn xâm lược?

Mẹ cười duyên dáng:

– Gọi thế là...đúng sách vở đấy.

Vào ngày thăm viếng Getty Center, một công trình chi phí hàng tỷ đô la, vừa đồ sộ về kiến trúc tân kỳ, vừa là viện bảo tàng nghệ thuật cổ vật hàng thế kỷ, lại

vừa quy mô về tổ chức, tất cả chi phí do nhà tỷ phú Paul Getty đài thọ, cậu tôi bất ngờ hỏi mẹ:

– Nghe đâu chị đang là tỷ phú đỏ. Ngày xưa chị chống Mỹ cứu nước, ngày nay nhà tỷ phú Việt Nam đổi mới đã đóng góp được gì để dựng nước?

Mẹ cười:

– Chị đang cho xây Đại Nam Quốc Tự thứ nhì. Hôm nào khánh thành chị sẽ mời em về dự.

Cậu cười ra vẻ đắc ý:

– Xin hỏi lần này chị đặt ông Hồ ngồi ở đâu?

Tôi nhớ vừa đọc tin tức gần đây nói về ngôi chùa vĩ đại mới xây xong có đặt ba bức tượng từ thấp lên cao:

Hồ Chí Minh, Khổng Tử, Phật Thích Ca. Tôi lo âu chờ câu trả lời.

Mẹ nhớn nhोर:

– Em về thì biết.

Đêm chót trước khi rời Quận Cam trở lại Maryland chúng tôi được cậu mời một bữa tiệc cá 7 món, đặc sản Cali. Khi chúng tôi đến nhà hàng, tôi thật sự ngạc nhiên và vui mừng khi thấy có cả mợ hiện diện. Mợ đứng lên vui vẻ chào hỏi và mời mẹ ngồi bên cạnh. Mợ vốn hoạt bát, nên mẹ lúc nào cũng cười tươi. Tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Lúc chờ tính tiền cậu hỏi mẹ bao giờ về Việt Nam. Mẹ bảo còn lâu, khoảng sáu tháng nữa. Và năm tới có thể là qua ở luôn. Cậu gật gù nhìn mẹ rồi nhìn tôi.

Tôi tưởng cậu tán thành quyết định

của mẹ nhưng cậu chậm rãi nói:

– Phải nói là rất ngạc nhiên khi nghe chị tính qua Mỹ ở luôn. Chị biết không ông Hồ Chí Minh có làm một câu thơ rất nổi tiếng: đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào! Ba mươi ba năm qua, Ngụy đã nhào Mỹ đã cút. Thế mà giờ đây có người đánh đuổi Mỹ lại muốn... cút theo Mỹ!

Tôi bật cười nhưng kịp hãm khi thấy mặt mẹ sa sầm...

Về Maryland, theo dự trù chúng tôi nghỉ ngơi ba ngày trước khi bay xuống Georgia và Texas. Nhưng chỉ mới qua đêm, buổi sáng mẹ buồn rầu đổi ý.

Mẹ muốn về ngay Việt Nam. Tôi ngỡ ngàng. Nhưng tôi chợt hiểu ra. Câu trêu chọc của cậu đã chạm tự ái mẹ.

Xa nhau quá lâu, mẹ không quen tính tình em mình. Cột dừa, đập chát vô tội vạ là thói quen của cậu. Hiểu cậu thì không ai giận cậu.

Không hiểu cậu, giận cậu thì ráng chịu. Cậu nói đó rồi quên đó. Tuy nhiên tôi vẫn không muốn thay cậu ngỏ lời xin lỗi mẹ. Tôi cũng không có ý định van xin mẹ khoan vội về Việt Nam. Tôi biết chắc nếu tôi năn nỉ, mẹ sẽ ở lại.

Gần tháng qua tôi đã cảm thấy chút gì gần gũi mẹ nhưng xem ra vẫn còn một bức vách vô hình ngăn cản sự thoải mái, tự nhiên, thân mật.

Thậm chí còn có cái gì khác nữa khiến tôi có lúc bứt rứt, bực mình. Không có mẹ, tôi ngủ nghê, ăn uống thế nào lúc nào tùy thích.

Có mẹ, tôi phải hầu hạ, e dè, trông trước ngó sau. Mẹ ở lại lần này, lần tới sẽ ở lại mãi mãi. Mà xem ra thời gian để xây đắp tình mẫu tử chẳng còn bao nhiêu.

Luật đời vốn trói buộc tôi vào kiếp nạn mồ côi từ đầu đời. Có gặp lại cha thì chỉ khi cha mất. Gặp lại mẹ thì mẹ lại bỏ đi.

Thôi thì hãy coi mười ngày bên mẹ đã là một hồng ân. Phải mất một tuần tôi mới đổi được vé máy bay. Trong tuần cuối đó, mẹ chỉ thích đi mua sắm.

Mỗi ngày tôi đưa mẹ vào một trung tâm thương mại khác nhau. Ăn thì mỗi bữa một nhà hàng khác xứ. Mẹ đã thưởng thức các món ăn Mỹ, Nhật, Thái, Đại Hàn, Mã Lai, Nam Dương.

Đêm cuối cùng, tôi hỏi mẹ có muốn ăn phở lần chót ở Mỹ không, mẹ cười bảo muốn ăn canh chua cá kho tộ. Tôi thấy chút ấm lòng...

Hôm đưa mẹ ra phi trường, chúng tôi im lặng suốt đoạn đường. Gửi xong hành lý, tôi kéo chiếc va-li, tay kia nắm bàn tay mẹ bước chầm chậm về trạm kiểm soát an ninh cá nhân. Khi gần đến dòng người ngoằn ngoèo chờ qua trạm, mẹ dừng lại. Tôi nhìn mẹ dò hỏi. Ánh mắt mẹ ngập tràn âu yếm mà giọng cất lên trầm buồn:

– Chắc mẹ sẽ không qua đây thăm con nữa.

Tôi nghe xao xuyến nhưng vẫn lặng thinh.

Lời mẹ êm như tiếng thở dài:

– Và khi mẹ chết, con cũng không cần phải về...

Tôi đứng chết lặng. Tôi có cảm tưởng như tôi đã cư xử quá tệ hại với chính mẹ mình. Ý nghĩ trở thành đứa con bất hiếu khiến tôi buột miệng:

– Mẹ! Con sẽ về. Thế nào con cũng về. Cậu đã dạy con nghĩa tử là nghĩa tận.

Bà vòng tay ôm lấy tôi thật chặt, giọng êm đềm:

– Còn đây là lời mẹ dạy, lần đầu mà cũng là lời cuối. Con hãy luôn luôn ghi nhớ: “Chú như cha, cậu như mẹ”. Con gắng giữ sức khỏe. Thôi mẹ đi.

Mẹ nắm chiếc cần va-li từ tay tôi. Tôi vụng về ôm lấy mẹ. Mẹ áp má vào má tôi. Tôi nghe chừng thân mình bay bổng.

Khi tôi mở vòng tay, mẹ quay mặt bước đi. Tôi thấy mình quá bất nhân, khẽ gọi:

– Mẹ!

Bà quay lui, chân vẫn bước, đôi mắt hiền từ. Tôi lúng túng vẫy tay, cố nở nụ cười:

– Chào mẹ!

Đứa Con Bất Hạnh

ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM SAU THÁNG TƯ ĐEN ĐẾN BÂY GIỜ

Trần Vũ

Thất bại trong hòa bình

Những ngày áp cuối tháng 4, Sài Gòn bắt đầu hỗn loạn. Võ Phiến rời tòa soạn Bách Khoa trên đường Phan Đình Phùng để đến từ giã người bạn tâm giao là Nguyễn Hiến Lê. Đôi bạn cùng ngậm ngùi. Cả hai đều biết sẽ không gặp lại. Sang đến Mỹ, Võ Phiến không bao giờ quên dòng nước mắt lăn trên má người bạn có sở học uyên thâm.

Võ Phiến chọn ra đi. Nguyễn Hiến Lê chọn ở lại vì trong nội chiến Nam-Bắc, cụ Lê dành nhiều cảm tình cho phía “cách mạng”. Rồi chứng kiến “xã hội mới, con người mới” của phía chiến thắng áp đặt lên đồng bào đã đầu hàng, cụ Lê phê phán không tương nhượng. Sống đúng với lương tâm của mình, là tiêu chí của Nguyễn Hiến Lê.

Mấy tháng đầu sau ngày 30-4-75, các bạn kháng chiến, già cũng như trẻ, nhất là trẻ, đều có tâm lý chung là hăm hở hưởng thụ sau mấy chục năm gian khổ sống chui, sống nhủi trong rừng, trong bụi, dưới hố dưới hầm. Đành rằng phải bắt tay ngay vào việc kiến thiết, nhưng đã có đường lối sẵn rồi, có kinh nghiệm 20 năm ở Bắc thì không có gì khó; vả lại đã thắng được Mỹ, thành cường quốc thứ ba trên thế giới, sau Nga và Trung

Hoa thì có việc gì mà làm không được, chỉ trong 5 năm sẽ tiến bộ, 20 năm sẽ đuổi kịp Nhật Bản về kinh tế.

Muốn kiến thiết thì trước hết phải san phẳng chế độ cũ đã không để lại một dấu vết nào cả. Phải đuổi hết các nhân viên cũ, để anh em cách mạng chia nhau tất cả các chức vụ lớn nhỏ.

Phải diệt bọn tư bản, chiếm nhà cửa, tài sản như núi của họ, chia nhau mỗi người một chút. “Đó là quyền của mình mà!”

Thời chiến hễ nung được lòng yêu nước của quốc dân rồi, giữ cho lòng đó đừng giảm, quốc dân kiên trì chịu đựng được tới phút chót thì không còn vấn đề gì nữa: thiếu cái gì đã có Nga, Trung Hoa cung cấp cho; trái lại trong thời bình mới phải đương đầu với nhiều vấn đề nội bộ,

ngoại giao, kinh tế, nhất là kinh tế.

Nước ta nghèo, thiếu vốn đầu tư thiếu kỹ thuật gia, khó phát triển kinh tế mau được. Thất bại về kinh tế thì sự nghiệp của cách mạng sụp đổ.

Bây giờ 5 năm sau ngày 30-4-75, hết kế hoạch ngũ niên đầu tiên rồi, chúng ta mới thấy cơ hồ chẳng tiến bộ về một phương diện nào hết mà còn thụt lùi nữa, và ai lạc quan tới mấy cũng phải nhận chúng ta đã bỏ phí 5 năm, và không biết phải mấy năm nữa mới bắt lại được thời gian đã mất đó. Trong khi ấy thì thế giới cứ vùn vụt tiến tới.

Không đoàn kết

Thất bại lớn nhất, theo tôi, là không đoàn kết được quốc dân. Tháng 5-1975,

có ít nhất là 90% người miền Nam hướng về miền Bắc, mang ơn miền Bắc đã đuổi được Mỹ đi, lập lại hòa bình, và ai cũng có thiện chí tận lực làm việc để xây dựng lại quốc gia.

Nhưng chỉ 6, 7 tháng sau, cuối 1975 đã có đa số người Nam chán chế độ ngoài Bắc, chán đồng bào Bắc.

Tôi nhớ như ở phần trên tôi đã nói năm 1976, trong một cuộc hội nghị ở Sài Gòn, bàn về vấn đề thống nhất quốc gia, một học giả lão thành miền Bắc, ông Đào Duy Anh (đã có hồi sống ở Nam nhiều năm, có nhiều bạn thân ở Nam) khi được mời phát biểu ý kiến, chỉ nói mỗi một câu đại ý là thống nhất cái gì cũng dễ; quan trọng nhất là phải thống nhất nhân tâm đã. Cả hội trường sững sốt và làm thinh.

Ông Anh đã nhận xét đúng và dám nói. Quả thực là lúc đó có sự chia rẽ nặng giữa người Nam và người Bắc, Nam đã không muốn thống nhất với Bắc rồi. Từ đó, tinh thần chia rẽ cứ mỗi ngày mỗi tăng, năm nay (1980) có thể nói 90% người miền Nam hay hơn nữa, muốn tách khỏi miền Bắc.

Có nhiều nguyên nhân.

Nguyên nhân chính theo tôi là người miền Bắc vợ đứa cả nể, coi người Nam là “ngụy” hết, truy lục, bị nhiễm độc nặng của Mỹ. Ngay hạng trí thức miền Bắc như ông Đào Duy Anh cũng có thành kiến rằng dân Sài Gòn hư hỏng quá rồi. Họ chỉ nhìn bề ngoài, chỉ thấy một số thanh niên híp-pi, lêu bêu ở ngoài đường; tôi phải giảng cho họ hiểu rằng đó chỉ là

thiểu số, chứ đại đa số người trong này ghét Mỹ, ghét văn minh Mỹ, có thể nói gia đình nào cũng có người có cảm tình với kháng chiến, giúp kháng chiến cách này hay cách khác, nếu không vậy thì làm sao kháng chiến thành công được.

Chỉ nội một việc biết người nào đó là kháng chiến mà không tố cáo cũng đủ có công với kháng chiến, chớ đừng nói là còn che chở, giúp tiền bạc, tiếp tay cho nữa. Chỉ trừ một số phản quốc, theo Mỹ, Thiệu triệt để vì quyền lợi, còn thì không có gia đình nào trong Nam là ngụy cả.

Một số người yêu nước, có tư cách, mới đầu gia nhập kháng chiến, sau vì lập trường chính trị, phải rời hàng ngũ, về thành, mà không ưa Pháp, Mỹ, hạng đó không nên coi người ta là ngụy. Bọn thanh niên hư hỏng chỉ ở Sài Gòn mới có nhiều, mà tỉ số không cao so với những

thanh niên đứng đắn.

Xem thêm: Một thế kỷ quốc ngữ (kỳ 3)

Người Bắc coi người Nam là ngụy, đối xử với người Nam như thực dân da trắng đối với dân “bản xứ”, tự cao tự đại, tự cho rằng về điểm nào cũng giỏi hơn người Nam, đã thắng được Mỹ thì cái gì cũng làm được.

Chỉ cho họ chỗ sai lầm trong công việc thì họ bịt miệng người ta bằng câu: “Tôi là kháng chiến, anh là ngụy thì tôi mới có lý, anh đừng nói nữa”.

Chẳng bao lâu người Nam thấy đa số những kẻ tự xưng là kháng chiến, cách mạng đó, được Hồ chủ tịch dạy dỗ trong mấy chục năm đó, chẳng những dốt về văn hóa, kỹ thuật – điều này không có gì

đáng chê, vì chiến tranh, họ không được học – thèm khát hưởng lạc, ăn cắp, hối lộ, nói xấu lẫn nhau, chài bẫy nhau ...

Từ đó người Nam chẳng những có tâm trạng khinh kháng chiến mà còn tự hào mình là nguy nữa, vì nguy có tư cách hơn kháng chiến. Và người ta đâm ra thất vọng khi thấy chân diện mục của một số anh em cách mạng đó, thấy vài nét của xã hội miền Bắc: bạn bè, hàng xóm tố cáo lẫn nhau, con cái không dám nhận cha mẹ, học trò cấp II đêm tối đón đường cô giáo để bóp vú...

Trong mỗi cơ quan ở Sài Gòn cũng có sự chia rẽ. Cùng là công nhân viên cả, mà bọn ở Bắc vô không ưa bọn Liên khu 5; hai hạng đó đều khinh bọn ở bưng trong Nam về; bọn này lại không chơi với bọn trước kia tập kết ra Bắc, nay trở vô Nam; bọn “nằm vùng” cũng không

ưa bọn tập kết về đó; bị khinh nhất là bọn nguy được tạm dùng lại, mà bọn này thạo việc hơn hết.

Chỉ vì thiếu đoàn kết cho nên trong cuộc hội họp nào người ta cũng hô hào “Đoàn kết, đại đoàn kết”. Còn ở trong phòng họp thì ai cũng hoan hô tinh thần đoàn kết, ra khỏi phòng rồi thì hết đoàn kết.

Người ta chỉ đoàn kết với nhau vì quyền lợi thôi; do đó mà có tinh thần bè phái, gia đình trị, và ở Bắc có câu này: Nhất thân, nhì thế, tam quyền, tứ chế.

Bất công

Điểm thứ nhì làm cho chúng ta thất vọng là xã hội còn bất công hơn thời trước nhiều.

Có người nói một số “ông lớn” đi đâu cũng có người hầu xách bình nước sâm Cao Ly để ông lớn uống thay trà; một ông nọ luôn luôn có một bác sĩ ở bên và một thiếu nữ quạt hầu vì ông không chịu được quạt máy. Tôi không biết những tin đó đúng hay không, chỉ biết những tin đó do “anh em cách mạng” đưa ra cả.

Một ông bạn tôi bảo có vô nhà thương mới thấy có cả chục (sic) giai cấp bệnh nhân, tùy giai cấp mà được ở phòng nào, khám bệnh ra sao, trị bệnh ra sao, cấp thứ thuốc nào v.v.

Người chết cũng phân biệt giai cấp khi đăng cáo phó: cán bộ thường thì được mấy phân trên cột báo, cán bộ bự thì được mười mấy phân; lời cáo phó cũng theo những tiêu chuẩn riêng. Đúng là đường lối Staline.

Sài Gòn được giải phóng vài năm thì ta thấy xuất hiện ngay một hạng giàu sang mới nổi, thay thế bọn giàu sang thời Thiệu, và cũng thích những xa xỉ phẩm (áo hàng thêu, hột xoàn, máy điều hòa không khí v.v.) của thời Thiệu. Tiền đâu mà họ mua những thứ đó nhỉ?

Sự bất công chương nhất, tàn nhẫn nhất là lương công nhân viên từ 1975 cứ đứng yên trong khi sự phân phối nhu yếu phẩm giảm đi gần hết, chỉ còn gạo, bo bo là tạm đủ, nhất là trong khi mãi lực của đồng bạc năm 1980 chỉ còn bằng 1/10 năm 1975; thành thử lương một công nhân viên chỉ đủ để mua củ chum, lương một bác sĩ mới ra trường chỉ đủ để mua rau muống ăn.

Khắp thế giới không đâu có chế độ lương bổng kỳ cục như vậy (2). Người nào cũng phải bán đồ đi mà xài, nhờ cha

mẹ giúp đỡ, nếu không thì phải xoay trở mọi cách, làm sao sống được thì làm, chính phủ không biết tới.

Một cán bộ ở Hà Nội đã phàn nàn: “Người ta có rất nhiều quyền hành mà không có một chút tinh thần trách nhiệm nào cả. Thật lạ lùng!” Kravchenko (trang 185) nói chính phủ Nga bắt dân đói để dân biết phép chính phủ mà phải răm rắp tuân lệnh.

Ở nước ta không đến nỗi như vậy, có áp dụng chính sách đó thì chỉ áp dụng cho những kẻ thù của chế độ thôi, tức bọn ngụy quân ngụy quyền còn ở trong một số trại cải tạo.

Thiếu kỷ luật

Xem thêm: Học tiếng mẹ đẻ

Không ai có trách nhiệm mà tinh thần bè phái quá nặng, nên không có kỷ luật, dưới không tuân trên, loạn.

Chương trên tôi đã nói tới cái tệ mỗi tỉnh là một tiểu quốc, địa phương tự do tới mức không tuân lệnh trung ương (ngay xã cũng không tuân lệnh tỉnh, huyện), lấy lý rằng chỉ địa phương mới hiểu tình trạng của địa phương, cấp trên không nên xen vào; cái tệ nhân viên được lệnh đi công tác mà không đi, nằm ỳ ở nhà, một tuần sau trở lại sở, trả sự vụ lệnh mà không bị khiển trách; cái tệ nhân viên muốn bỏ sở về giờ nào thì về, lấy cớ là phải kiếm gạo, chủ nhiệm đành làm thinh, chứ không biết đáp sao.

Tôi kể thêm một trường hợp nữa. Ông giám đốc một cơ quan nọ đến tuổi về hưu, bảo người giúp việc: “Tôi sẽ không về, về thì mất hết quyền lợi: xe hơi, “bìa” (sổ đặc biệt để mua nhu yếu phẩm), nhà ở v.v. mà còn bị xã ấp nó ăn hiếp, hoành hành cái này, cái khác; không, tôi không về”.

Một ông giám đốc mà sợ công an áp vì công an có quyền bắt ai thì bắt, giam ai thì giam. Một viên công an bảo: “Tôi làm việc 4, 5 năm rồi, mà bây giờ mới biết quyền hạn của tôi, từ trước tôi muốn làm gì thì làm”.

Vì mất kỷ luật, cho nên thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự: ở miền Nam trốn tới 90%, có nơi cả 100% mà vẫn sống yên ổn. Bắt được họ, đưa họ ra mặt trận, họ lại trốn nữa. Không thể giam hoài họ được, gạo đầu mà nuôi?

Họ sống yên ổn ngay ở làng vì chỉ cần đút lót cho công an là êm. Còn nạn đào ngũ thì toàn quốc tới 25%. Trước kia người ta hy sinh để giành độc lập; bây giờ độc lập rồi lại đánh nhau với nước anh em, người ta không hăng hái nữa.

Nghe nói ở một tỉnh nọ, viên giám đốc sở tài chánh kiêm giám đốc ngân hàng (?) ôm 60 lượng vàng cùng với 30 viên công an xuống một chiếc tàu của chính phủ, mang theo đầy đủ khí giới (và không biết bao nhiêu lượng vàng nữa) để vượt biên. Tin đó chưa lấy gì làm chắc nhưng chuyện công an – cây cột chống đỡ chế độ – ôm vàng vượt biên thì mấy năm nay nghe thường quá rồi.

Tinh thần vô kỷ luật đó, không biết một phần có phải do chính sách giáo dục trẻ em không. Người ta cấm đánh trẻ – điều đó có thể hiểu được – cấm nghiêm

khắc với trẻ, chúng nghỉ học thì lại nhà mời chúng đi học; chúng làm biếng thì không bị phạt mà cô giáo bị trách là dạy dở.

Kỳ tựu trường có nơi còn tổ chức múa lân, đốt pháo để dụ trẻ em đi học nữa. Cô giáo nào mời được ít trẻ thì bị rầy. Riết rồi cô giáo ngán dạy quá, cứ tự ý nghỉ bữa, hiệu trưởng phải tới nhà năn nỉ, nếu không thì lỗi ở hiệu trưởng chứ không phải ở cô giáo. Và người ta ngán luôn cả nghề sư phạm: đốt hoặc muốn tránh nghĩa vụ quân sự mới phải thi vô sư phạm.

Kỷ luật như vậy, trẻ em càng được thể làm biếng, sức học rất kém, mà tính ngỗ nghịch (bóp vú cô giáo như trên đã nói) thì quá sức tưởng tượng. Một số cán bộ già ở Bắc vô nhận rằng trẻ em trong này ngoan ngoãn, lễ phép. Nhưng tôi sợ rằng

ít năm nữa, chúng đuổi kịp bạn chúng ở Bắc mất.

Kinh tế suy sụp

Sự thất bại hiển nhiên nhất của chế độ là sự suy sụp của kinh tế mà tôi đã trình bày sơ lược ở trên. Hậu quả là Việt Nam trước thế chiến tự hào là “tiền rừng bạc bể”, có những đồng lúa, đồn điền cao su mênh mông ở miền Nam, những mỏ than, mỏ phốt phát (phosphate) phong phú ở miền Bắc mà bây giờ thành một trong vài nước nghèo nhất thế giới.

Từ ngày 30-4-75, do những đồng bào ở Bắc vào, chúng ta ở Nam mới lần lần biết cảnh điêu đứng của dân tình ngoài đó sau 20 năm sống dưới chế độ mới. Từ trên xuống dưới ai cũng phải ăn độn có

khi 60-70% (3); có hồi gạo quý tới nỗi người ta cất vào trong những cái thổ, cái liễn, trân trọng như nhân sâm, chỉ khi nào đau ốm mới lấy ra một nhúm để nấu cháo;

Ngày Tết mà có đủ gạo nấu cơm cúng ông bà là mừng lắm; khi nào được ăn một bữa cơm không độn với nước mắm thôi thì coi như được dự một bữa tiệc.

Nước mắm rất hiếm, có người ở Nghệ An hay Hà Tĩnh mấy năm không có nước mắm ăn, gặp người trong Nam ra đem theo nước mắm, xin một vài muống rồi cầm nước ực ngay hết, không đợi đem về nhà.

Xem thêm: Màu nội thất 2024

Nhiều người vào Sài Gòn thăm bà con, khi ra vợ vét đủ thứ, từ cây đinh,

khúc dây chì, lon sữa bò, ve chai... đem ra, vì ở ngoài đó thường cần dùng tới mà không kiếm đâu ra.

Họ cho miền Nam này là thiên đường. Nhưng một người Ba Lan trong ủy ban kiểm soát quốc tế năm 1975 bảo chỉ trong 5 năm, miền Nam sẽ “đuổi kịp miền Bắc”, nghĩa là nghèo như miền Bắc.

Lời đó đúng, rất sáng suốt. Nếu không nhờ mấy trăm ngàn kiều bào ở ngoại quốc gởi tiền, thuốc men, thực phẩm, quần áo... về giúp bà con ở đây thì chúng ta hiện nay cũng điêu đứng như anh em miền Bắc rồi.

Dân miền Nam từ xưa chưa bao giờ biết đói, phải ăn độn thì năm 1979 đã phải ăn độn 70-80%, có những gia đình phải ăn bữa cơm bữa cháo, có cô giáo và học sinh đói quá, tới lớp té xỉu

Nhà nào cũng bán đồ cũ đi để ăn; nhiều giáo viên nhà đã trống rỗng, không còn bàn ghế nữa, ăn ngủ trên sàn. Ai cũng chỉ lo sao có cái gì nuốt cho đầy bao tử, chứ không dám nghĩ tới miếng ngon.

Tết Canh Thân vừa rồi, ở Long Xuyên, nhà một giáo viên hồi hưu, trên bàn thờ ông bà chỉ bày một đĩa có mấy chiếc bánh phồng và bánh gai, không có một đòn bánh tét, một quả dưa hấu.

Khổ nhất là bọn đi kinh tế mới, thất bại, tiêu tan hết vốn liếng, về Sài Gòn, sống cảnh màn trời chiếu đất, ăn xin, moi các đồng rác hôi thối, lượm một miếng giấy vụn, một túi ni lông, một miếng sắt rỉ, một quai dép mủ... để bán cho “ve chai”. Trông thấy đồng túi ni lông được rửa qua loa trong nước dơ rồi phơi ở lề đường để bán cho tiểu thương đựng

hàng, tôi ghê tởm quá.

Không có tiền mua rau thì làm gì có tiền mua thịt. Muốn lâu lâu có thịt thì phải nuôi heo, gà, cho nên nhiều cơ quan ngay khi mới thành lập đã nghĩ ngay đến việc hùn tiền (hay lấy trong quỹ?) mua heo con, phân công nhau nuôi tại khu ở tập thể, như vậy đến lễ, Tết mới có thịt liên hoan.

Người ta thèm thịt quá, cho nên liên hoan lu bù, bất kỳ một dịp gì cũng liên hoan được: một bạn đồng nghiệp được ban khen, ngày tựu trường, bãi trường, họp bạn để học tập, ban hành hiến pháp mới, làm xong một công tác, mỗi ngày lễ, Tết... mỗi năm liên hoan cả chục lần là ít.

Cơ quan nào cũng có đủ nhà bếp, chén đĩa, xoong chảo, người làm bếp

(lựa trong nhân viên) để nấu ăn làm tiệc. Và khi ngồi vào bàn tiệc thì chẳng ai mời ai, đợi ai, mạnh ai nấy gấp, ăn cho thật mau (tới nỗi có người bảo cứ nuốt trước rồi sẽ nhai sau!), tẻ gấp 10 thói ăn uống ở đình làng mà Ngô Tất Tố đã mặt sát trong cuốn Việc làng.

Nghèo thì sinh ra ở bản. Ngay trong khu tập thể một trường Đại học Hà Nội, phòng một giáo sư ở Pháp về cũng dơ dáy, từ sàn gạch đến tường đều đầy vết bẩn.

Hỏi như vậy làm sao chịu được, ông ta nhún vai đáp: “Lâu rồi quen đi” Không nên trách ông ta. Dù muốn sống sạch cũng không thể được: đâu có vôi để quét tường? Đâu có xà bông để rửa sàn? Đâu có giẻ để lau? Nước thì có nhưng phải xuống dưới sân để hứng rồi xách lên 5-6 chục bậc thang, ai mà không ngại?

Phải, lâu rồi thì quen đi. Nếu tình trạng không thay đổi thì chỉ mười năm nữa, toàn dân sẽ quen đi, không thấy gì là bản nữa.

Hiện nay ở trong Nam đã nhiều nhà để bụi đóng đầy bàn ghế – mà trước kia họ sống rất sạch – mạng nhện giăng đầy trần, còn dân thị xã thì đã quen với cảnh 4, 5 người cùi nằm trên đường đưa tới chợ, lăn ở giữa chợ để xin ăn.

Câu “nghèo cho sạch, rách cho thơm” của ông cha, chúng ta không giữ được vì chúng ta nghèo tới mức không thể ở sạch được.

NGUYỄN HIẾN LÊ.

PHO TƯỢNG ĐỨC MẸ NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH



Đây là Pho tượng Đức Mẹ Nữ Vương Hòa Bình 'Blessed Virgin Mary' tại Nhà thờ Công Giáo 'Our Lady of Peace' tại Santa Clara, California.

Nhìn pho tượng, ít ai có thể tưởng tượng và biết rằng pho tượng đã được ghép bởi hàng chục vạn mảnh thép trắng bạc, không hoen rỉ (stainless steel) được cắt ra từ thân các máy bay Mỹ đã từng tham chiến tại Việt Nam trong suốt thời gian 10 năm, từ 1965 đến 1975.

Đó là những chiếc máy bay Skyhawk, F-100 Thunderbird, F-105 Thunderchief, F-4 Phantom, F-111 Aardvark... một thời xoải cánh tung bay trên bầu trời Việt Nam.

Pho tượng Đức Mẹ là một sáng kiến vô cùng độc đáo và là tác phẩm tuyệt hảo của nhà điêu khắc lừng danh thế giới Charles C. Parks.

Pho tượng có chiều cao hơn 11m, nặng gần 3,3 tấn.

Pho tượng vươn lên giữa trời xanh với vòng tay Đức Mẹ mở ra ân cần, ánh mắt buồn da diết và một trái tim lộ ra bên ngoài đầy những vết thương.

Vâng, Mẹ đang muốn nói với mọi người, nói với từng người một lời mời gọi bao dung, tha thứ, quên đi quá khứ chiến tranh để sống chung một tương lai hòa bình.

Tìm tài liệu trên Google, tôi còn biết thêm rằng, từ khởi sự cho đến khi hoàn thành, Hội Thánh ở Santa Clara đã đón nhận được lời cầu nguyện từ 500.000 tràng chuỗi Mai Khôi của mọi người hiệp thông gửi đến.

Ất hẳn, nửa triệu lời cầu nguyện ấy,

2 triệu rưỡi Kinh Lạy Cha và Kinh Sáng Danh ấy, 25 triệu Kinh Kính Mừng ấy không được dùng để cắt, để hàn, để gò, để dựng nên pho tượng tuyệt tác ấy, nhưng là để nhờ Mẹ mà bay cao lên, bắn tung đi khắp nơi thành triệu triệu bức thông điệp cho hòa bình.

VietBF©sưu tập

GUƠNG THÀNH CÔNG: BÁC SĨ NGUYỄN XUÂN NAM

Theo Đại Đoàn Kết



Bác Sĩ Nguyễn Xuân Nam

Sinh trưởng tại thôn Bá Hà nằm gần vịnh Hòn Khói thuộc tỉnh Khánh Hòa trong một gia đình làm nghề chài lưới, bác sĩ Nguyễn Xuân Nam có một thời niên thiếu sống trong thiếu thốn, cực nhọc. Mẹ mất sớm khi ông vừa mới lên 4 tuổi, sống với cha và người mẹ kế, bác sĩ Nguyễn Xuân Nam phải vừa đi bán bánh vừa đi học để giúp cha và mẹ kế nuôi dạy 8 anh chị em ruột và anh em cùng cha khác mẹ với mình.

Bác sĩ Nguyễn Xuân Nam nhớ lại thời niên thiếu của ông.

“Tôi mới vừa lên 10 tuổi, lúc đó vừa đi học, sáng dậy sớm phải lo chăm sóc mấy em bé để cho bà kế mẫu tôi làm những món ăn để đi bán kiếm tiền về nuôi sống gia đình. Bà làm xong rồi tôi

đi học, trước khi vào lớp độ một tiếng đồng hồ tôi đến trạm xe lam bán những thức ăn như xôi, bánh. Bán xong đến lúc đi học nhờ người láng giềng mang nồi niêu đem về nhà.”

Dù rằng cho con đi học là mong muốn của cha mẹ nhưng vì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên học đến hết bậc tiểu học ông phải bỏ học để đi biển đánh cá trợ giúp gia đình. Hơn nữa cha ông bị thương trong chiến tranh, sau đó lại bị tai nạn phải nằm bệnh viện trong nhiều tháng nên miếng cơm manh áo là mối ưu tư lớn nhất của gia đình ông. Bác sĩ Nam kể lại.

“Đi làm nghề biển rất khó khăn, tương lai không có cho nên lúc nào bố tôi cũng cố gắng để cho con đi học. Vào lúc tôi học hết lớp 5 thì Bố tôi bị Việt Cộng bắn trọng thương nằm trong nhà

thương một thời gian rất là lâu. Lúc đó tôi mới vừa lên 10 tuổi. Bố tôi mới vừa xuất viện lại bị tai nạn một lần thứ hai nữa phải nằm lại nhà thương hơi lâu. Lúc đó gia đình rất là khổ sở nên tôi nói với Bố tôi là ông muốn tôi đi học nhưng trường hợp này tôi không thể đi học được cho nên lúc đó tôi bỏ học đi làm nghề biển sinh sống và giúp gia đình. Không bao nhiêu lâu nữa thì Việt Nam mất nước. Bố tôi là thôn trưởng làng Bá Hạ nên về sau khi cộng sản về thì ông cũng bị bắt giam giữ và đi cải tạo gần cả năm trời nên vấn đề học hành của tôi xa vời quá. Tôi vẫn tiếp tục đi làm nghề biển để nuôi sống bản thân và gia đình.”

Đến tháng 4 năm 1978, lúc 19 tuổi, bác sĩ Nam vượt biên sang đến trại tị nạn Palawan, Philippines, sau đó được chuyển sang trại tị nạn tại Manila và khai

tuổi nhỏ lại để có thể tiếp tục học Trung học tại Mỹ sau này.

Tháng 11 năm 1978, bác sĩ Nam được bảo trợ định cư tại thành phố Lincoln, bang Nebraska. Tại đây bác sĩ Nam theo học trung học tại trường Norris. Đối với một học sinh chỉ biết được chút ít tiếng Anh trong thời gian ở trại tị nạn Philippines thì học trung học tại Mỹ là một điều thật khó khăn nếu không có quyết tâm thì không thể nào vượt qua nổi. Bác sĩ Nam cho biết.

“Hai năm đầu tiên rất là khó, nhiều khi tôi muốn bỏ học đi làm để giúp gia đình nhưng nghĩ lại thấy mình nghỉ học sớm quá thì về sau thấy ân hận. Do đó tôi vừa đi học, vừa đi làm để kiếm tiền thêm nuôi sống gia đình. Sau đó thì bắt đầu thông thạo Anh ngữ và phần nào có thể nói cho họ hiểu được. Lúc đầu tiên

cũng khó khăn nhưng sau rồi tiến bộ rất là đẹp bởi vì nó cũng gợi thêm tia hy vọng của mình.”

Theo lời kể lại của Cha và những người láng giềng thân thuộc thì Mẹ và chị của bác sĩ Nam mất sớm vì những căn bệnh rất trầm trọng nhưng lúc đó gia đình không có khả năng và phương tiện để chữa trị nên bác sĩ Nam có ước nguyện trở thành bác sĩ để giúp người. Do đó trong thời gian học trung học, ông đã tiếp xúc với các cố vấn của nhà trường để nhờ hướng dẫn làm thế nào để trở thành bác sĩ.

“Tôi cũng lên nói với những counselor của trường trung học là hồi xưa nhà tôi có nhiều người chết bởi vì không được may mắn, không có y tế, không có thuốc men để cứu sống họ được. Bởi vậy tôi có ước nguyện là nếu có thể đi học

ngành y ra bác sĩ để trong tương lai có thể về lại giúp những người trong xóm của tôi. Do đó tôi được hướng dẫn nên làm những việc gì đó. Sau đó tôi xin vào học trường đại học rồi từ đó xin đơn vào trường y khoa. Dần dần mình cũng cố gắng, nỗ lực trong học hành, không đam mê chuyện này chuyện kia. Cũng may mắn tôi mới được như ngày hôm nay.”

Do đó sau khi tốt nghiệp trung học, bác sĩ Nguyễn Xuân Nam, sau hai năm học chuyển tiếp tại trường đại học Nebraska thuộc thành phố Linconh đã ghi danh học môn toán và hóa trường đại học Creighton, thành phố Omaha, bang Nebraska.

Tốt nghiệp cử nhân toán học và hóa học năm 1987, bác sĩ Nguyễn Xuân Nam là một trong 105 sinh viên được nhận vào ngành y trường Y khoa thuộc đại

học Creighton, Nebraska trong hàng ngàn sinh viên nộp đơn.

Sau khi tốt nghiệp y khoa bác sĩ vào năm 1991, bác sĩ Nguyễn Xuân Nam học thêm về phẫu thuật tổng quát và phẫu thuật nội soi cũng tại trường đại học Creighton từ năm 1991 đến 1994.

Trong thời gian từ 1994 đến 1997, bác sĩ Nguyễn Xuân Nam tiếp tục trau dồi về phẫu thuật tổng quát tại trường đại học New Mexico tại Albuquerque, bang New Mexico. Tiếp đến trong hai năm 1997-1999, bác sĩ Nam theo học chương trình chuyên ngành phẫu thuật nội soi trẻ em tại bệnh viện trẻ em thuộc trường đại học Pittsburgh, bang Pennsylvania.

Bác sĩ Nam giải thích về nguyên nhân khiến ông đi theo chuyên ngành

giải phẫu trẻ em.

“Hoàn cảnh của tôi chứng kiến chị và em qua đời. Tôi chỉ ao ước có được dịp nào giúp trẻ em lớn lên. Nghĩ lại tôi thích chữa bệnh những đứa trẻ tại vì những chứng bị của nó không phải là những bệnh tự nó gây nên mà là những bệnh bẩm sinh. Hơn nữa tôi rất ưa thích những đứa bé. Tôi muốn đi học thạc sỹ y khoa để chữa cho những em bị sốt môi, bị sốt hàm ếch. Nhưng nghĩ cho cùng lại thì mình phải làm thạc sỹ y khoa mới đi qua những khía cạnh đó được. Còn những đòi hỏi để điều trị tổng quát những đứa bé không phải qua những việc đó nên tôi mới đeo đuổi theo ngành này.”

Bác sĩ Nguyễn Xuân Nam đã giữ nhiều chức vụ quan trọng tại trung tâm y khoa trường đại học Irvine, California như là trưởng khoa giải phẫu trẻ

em, đồng Chủ tịch Khoa Ung bướu Nhi, Giám đốc Khoa phẫu hạn chế can thiệp... Hiện nay ông làm việc tại bệnh viện Nhi đồng Los Angeles và một số bệnh viện khác thuộc miền Nam California. Ông cũng có nhiều bài viết có giá trị được đăng trên các tạp chí về y học Hoa Kỳ và được các chuyên viên y tế trường Y khoa thuộc Đại học Harvard bình chọn là một trong những bác sĩ giỏi nhất nước Mỹ.

Được hỏi nguyên nhân nào khiến ông thành công, bác sĩ Nam cho biết:

“Nguyên bản thân tôi, tôi biết, tôi không giỏi, không thông minh nhưng có sự cố gắng rất nhiệt tình. Tôi có ngày hôm nay vì tôi rất chăm chú, rất cố gắng. Nếu ngày hôm nay tiếng nói tôi có thể giúp được, có thể kích động các trẻ em nên người. Tôi nghĩ là giới trẻ, một là phải nên cố gắng. Cho dù có lúc mình thấy

bất lực và không có hy vọng, mình vẫn cố gắng để vượt qua. Tại vì mình không cố gắng thì về sau mình không biết khả năng của mình đến đâu. Điều quan trọng nhất là mình nên nghe lời khuyên nhủ của những người lớn, những người trải qua nhiều kinh nghiệm thì những lời dạy dỗ đó lúc nào cũng mang sự tốt đẹp.”

Bác sĩ Nguyễn Xuân Nam nói thêm là trong thời gian học y khoa ông phải làm việc bán thời gian mỗi tuần 20 tiếng đồng hồ để có tiền trang trải chi phí ăn học cũng như giúp đỡ gia đình ở Việt Nam. Tuy nhiên điều quan trọng giúp ông thành công là Cha ông không đòi hỏi ông phải gởi tiền về nhiều, mà chỉ khuyến khích ông cố gắng học hành để có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Đó là câu chuyện của Bác sĩ Nguyễn Xuân Nam.

Trưởng khoa Ngoại – Bệnh viện Nhi Los Angeles (Mỹ).

Trước khi gặp anh, tôi chỉ được nghe dân ngoại khoa đồn rằng, đó là một người Mỹ gốc Việt có tiếng trong làng ngoại nhi thế giới. Điều đó khiến tôi tò mò và thật bất ngờ trong lần đầu gặp mặt anh xuất hiện với dáng vẻ rất ấn tượng: đầu húi cua, kính cận, da rám nắng, quần jean, áo pull, cùng một nụ cười hiền khô...



Nổi tiếng cả ở sự giản dị

Lần đầu tiên, Bệnh viện Nhi trung ương đăng cai tổ chức Hội nghị khoa học ngoại nhi Đông Nam Á lần thứ 4 với đông đảo những anh tài của các nước ASEAN và thế giới. Tất nhiên, một người không thể thiếu đó là BS Nguyễn Xuân Nam. Sau màn chào hỏi với những đồng nghiệp Á, Âu... anh bảo tôi:

“Bây giờ anh đi thăm bệnh nhân với tôi luôn nhé? Chiều nay tôi sẽ mổ trình diễn 2 ca bệnh cho các chuyên gia xem”.

Hai ca Bệnh viện Nhi dành cho BS Nam bị chứng phình đại tràng bẩm sinh dạng phức tạp. Chỉ định phẫu thuật là biện pháp duy nhất cứu sống bệnh nhân, nhưng phẫu thuật như thế nào để đạt kết quả tốt nhất mới là điều đáng bàn. Dù đang khóc ngằn ngặt trên tay mẹ, nhưng

cậu bé 4 tháng tuổi trở nên ngoan ngoãn và nhoẻn miệng cười đáp lại BS Nam khi anh khéo léo dỗ dành để khám cho cháu bé.

Tại Hội trường J của Bệnh viện Nhi trung ương, ca phẫu thuật do BS Nam chủ trì được truyền hình trực tiếp từ phòng mổ. Các thao tác xử trí của anh như có ma thuật thu hút sự chăm chú của các chuyên gia, rất nhiều sắc thái biểu cảm khác nhau trên mỗi khuôn mặt: họ mở to mắt, cau mày... rồi quay sang nhìn nhau gật gù tâm đắc.

Sáng ngày hôm sau, tôi không biết BS Nam tận hưởng sự rảnh rang của mình như thế nào, chỉ biết ngay khi ban tổ chức giới thiệu anh lên trình bày các nghiên cứu khoa học mới của mình về nội soi nhi khoa đã được cả hội trường Sông Hồng II – Khách sạn Sheraton

nhật liệt tán thưởng. Khác với cách nói chuyện hồn nhiên, đôi khi rất ngẫu hứng, lúc trình bày nghiên cứu khoa học anh lại rất sắc sảo và logic, các chứng cứ sát thực, chặt chẽ, dễ hiểu, hình ảnh sinh động. Cả hội trường im phắc lắng nghe và rồi từng tràng pháo tay vỡ òa không dứt khi bài giảng kết thúc.

Tôi nói rằng khi viết bài sẽ gọi anh là “siêu bác sĩ”, anh bảo:

“Anh nên dành nhiều lời khen cho các bác sĩ Việt Nam. Ở Mỹ, tôi có mọi điều kiện tốt nhất để làm việc, ở nhà mình còn nhiều thiếu thốn nhưng họ đã làm việc thật tuyệt vời. Sau vài năm trở lại Bệnh viện Nhi thấy trình độ của các bác sĩ tiến bộ rất nhiều. Nhất là GS Nguyễn Thanh Liêm, tôi quen từ những hội nghị khoa học quốc tế, nhiều nghiên

cứu của ông đã làm tôi bất ngờ và cảm phục...”.

Con người tài năng ấy không chỉ có sự khiêm tốn mà còn có một lối sống vô cùng giản dị. Tôi hỏi: nghe nói anh vẫn đi làm bằng chiếc xe ô tô cũ kỹ ? Câu trả lời là: thì nó vẫn đi được mà, sao lại phải bỏ đi ?

Tuổi thơ giông bão

Ít ai biết rằng BS Nguyễn Xuân Nam đã từng trải qua một “tuổi thơ dữ dội”. Gia đình anh vốn làm nghề đánh cá ở Hòn Khôi – Nha Trang – Khánh Hòa. Lời ru của mẹ và tiếng sóng biển rì rào đã vỗ về anh lớn lên. Mỗi buổi sáng, cậu bé Nam lại tíu tít dậy sớm theo mẹ

ra biển ngồi gác bình minh đón cha trở về. Nhưng điều ngọt ngào ấy đã tắt lịm khi anh lên 4 tuổi thì người mẹ qua đời. Thương cuộc sống côicút của 3 cha con anh, một người phụ nữ tốt bụng đã chấp nhận làm mẹ của anh. Phải vật lộn nuôi gia đình với 8 đứa con thực sự quá sức với cha mẹ. Vì thế lên lớp 6, nhà nghèo khó, cậu học trò sáng dạ Nguyễn Xuân Nam đã phải nghỉ học để cùng cha lên đênh trên biển đánh cá nuôi sống gia đình.

Nhưng rồi hạnh phúc giản dị của gia đình nghèo khó ấy cũng chẳng được bao lâu, bệnh tật lại lần lượt cướp đi của anh mẹ kế và hai đứa em. Trong trái tim đau khổ lúc bấy giờ của anh bỗng cháy lên ước mơ trở thành một bác sĩ chữa bệnh cho người nghèo.

Khát vọng bất tận



Tuổi thơ nghèo khó đọng đầy nỗi đau, những năm tháng sống trên biển lúc yên bình, lúc gào thét của giông bão đã rèn cho anh nghị lực phi thường, thân hình vạm vỡ của người thủy thủ và một tâm hồn khoáng đạt. Anh bảo đến tận bây giờ những giấc mơ vẫn đưa anh trở về ngày xưa, có những khi choàng dậy giật mình vì được gặp mẹ, được để chân trần chạy theo mẹ trên cát như ngày nào, dù hình ảnh thật chập chờn, mơ hồ...

Chàng trai của Hòn Khói đặt chân lên đất Mỹ xa lạ khi anh 19 tuổi, trách nhiệm của Nam lúc này là lao động nuôi sống gia đình. Dù khó khăn, Nguyễn Xuân Nam vẫn quyết tâm xin theo học tiếp phổ thông tại thành phố Lincoln. Lúc đó anh chỉ mong rằng mình học làm sao nói được tiếng Anh, cố gắng tốt nghiệp trung học kiếm một việc làm ổn định để nuôi các em ăn học chứ không có mong ước gì hơn. Để có tiền ăn học, Nguyễn Xuân Nam đã phải rất nhiều công việc, làm ở hiệu bánh mì, làm gia sư, làm lao công trong trường với đủ thứ công việc cực nhọc trong cái lạnh giá của mùa đông Nebraska. Năm 1983, anh tốt nghiệp trung học tại trường Norris High School với số điểm xuất sắc.

Con đường học bắt đầu mở ra trước mắt Nam, anh quyết tâm thực hiện ước

mơ trở thành bác sĩ nhưng đây lại chính là ngành học khó nhất ở Mỹ. Để có thể học y, bất kỳ ai cũng phải có bằng đại học. Với khả năng của mình, anh tốt nghiệp cử nhân Toán và Hóa ở Đại học Creighton, TP. Omaha, bang Nebraska một cách dễ dàng, rồi tiếp tục trải qua 4 năm bác sĩ y khoa tại trường y của đại học Creighton. Trong quá trình học y, ngoại khoa cuốn hút anh kỳ lạ và cảm thấy đây là thế giới anh có thể phát huy nhiều nhất khả năng của mình vì thế anh học tiếp 6 năm phẫu thuật tổng quát tại đây và Đại học New Mexico.

Anh tiếp tục vượt qua hàng trăm bác sĩ đã tốt nghiệp ngoại tổng quát để trở thành một trong 27 học viên toàn Bắc Mỹ lúc bấy giờ đổ vào chuyên ngành ngoại nhi tại Đại học Pittsburgh, bang Pennsylvania. Anh bảo, có một thứ anh

không phải học, không phải thi chỉ cần rất chân thành mà có được đó là tình yêu của vợ anh, một bác sĩ gây mê, người cho anh một mái ấm gia đình thực sự và niềm an ủi lớn trong cuộc đời.

Từ khi bước chân vào đại học đến lúc tốt nghiệp thương trình ngoại nhi, BS Nam đã trải qua 16 năm học tập liên tục. Năm 1999, BS Nguyễn Xuân Nam được Đại học California, Irvine mời về làm Trưởng khoa Phẫu thuật Nhi, tham gia giảng dạy tại trường Đại học nổi tiếng ở miền Nam California này đồng thời là Trưởng khoa Ngoại – Bệnh viện Nhi Los Angeles.

Giờ đây cái tên Nguyễn Xuân Nam đã trở nên nổi tiếng trong giới ngoại nhi bởi nhiều công trình nghiên cứu, nhiều bài giảng, nhiều giải thưởng và cả cách thuyết giảng hấp dẫn của anh. BS Nam

cũng là một trong những người đi đầu về nội soi ổ bụng, thành công mới nhất của anh là mổ nội soi chỉ qua một lỗ thay bằng ba lỗ như trước đây. Anh mong muốn chuyển giao sớm kỹ thuật này đến tất cả các đồng nghiệp trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam.

Từ một cậu bé mồ côi trở thành một chuyên gia xuất sắc thế giới về ngoại khoa là một chặng đường gian khổ nhưng đáng khâm phục của BS Nguyễn Xuân Nam. Với chàng trai Hòn Khói phóng khoáng như biển ấy, những khát vọng về cuộc sống, về khoa học là bất tận.

KHI CHỢ LỚN NGÀY CÀNG VẮNG NGƯỜI HOA

Kiệt Văn



Nhiều nghề truyền thống của người Hoa như làm đầu lân hoặc vàng mã đang bị thu hẹp (ảnh: tác giả)

Bà Dìn đã sống hơn trăm tuổi. Trong ký ức xa xăm về quê hương Trung Quốc, theo lời ba mẹ bà kể, đó là một vùng đất thân thương và giữ gìn nhiều tập tục tổ tiên. Năm 2018, bà có ước nguyện được về Quảng Châu, vì nghe đâu còn ngôi làng và một số bà con thân thuộc ở đó. Bà muốn thấy lại quê nhà trước khi ra đi. Con cháu bà Dìn ở Chợ Lớn gom tiền lại, tìm người đưa bà đi một chuyến về cố hương Trung Quốc cho bà vui.

Đó là một chuyến đi ngắn, dự định khoảng hai tuần. Thế nhưng chỉ mới một tuần, bà Dìn đã quay về. Đón bà ở sân bay, con cháu thi nhau hỏi bà có vui không, mãi nguyện chưa. Bà Dìn im lặng không nói gì. Đến bữa cơm tối, cả

nhà ngồi với nhau, có đứa cháu hỏi khi nào bà muốn đi lại. Bà Dìn nói sẽ không quay lại nữa. Ai nấy đều ngạc nhiên. “Nó không giống gì như ông bà kể”, bà Dìn thốt lên, “Ai cũng cũng nói tiếng Hoa, nhưng không ai giống như mình nghĩ”.

Bà Dìn mất năm 2020, trong đại dịch Covid-19, mang theo sự hụt hẫng của một thế hệ người Hoa lưu luyến quê cha đất tổ. Con cháu của bà sau này làm đám giỗ cũng đơn giản như người Việt: Một mâm cơm khiêm tốn trong gia đình. Những người như bà Dìn khi mất đi đã khép lại những thế hệ người Hoa từng kiêu hãnh gìn giữ cội nguồn, với tư cách một lớp di dân định cư trên đất Việt.

Người Hoa đến Việt Nam và nhập thành cư dân cố định trên nước Việt giờ có hai lớp người: Những người lớn tuổi thì giữ lại chữ viết, ngôn ngữ, phong hóa

và luôn dạy cho con cháu về quê hương gốc. Còn những người trẻ thì hội nhập đời sống Việt Nam, dần đồng hóa và không còn biết viết hay nói tiếng quê hương gốc của họ. Nhiều người Hoa không thể nhớ nổi quê quán tổ tiên ở nơi nào bên Trung Quốc, chỉ biết đại khái họ là người gốc Triều Châu, Quảng Tây, Phúc Kiến hay Hải Nam... qua ngôn ngữ truyền lại thôi.



Chùa đình, nơi sinh hoạt của cộng đồng
và bang hội, giờ cũng điêu hiu
(ảnh: tác giả)

Chợ Lớn là trung tâm của cộng đồng người Hoa với hệ thống thương mại lớn rộng chi phối cả kinh tế miền Nam, khởi đầu từ năm 1698, khi Chúa Nguyễn cho lập ra Minh Hương xã ở vùng Tàu Hủ – Bến Nghé và Thanh Hà xã ở Trấn Biên. Tên gọi người Minh Hương có từ đó. Sau 1788, do chiến cuộc giữa nhà Nguyễn và quân Tây Sơn, người Hoa lùi dần về và tạo thành khu Chợ Lớn ngày hôm nay. Quận 5 là trái tim của Chợ Lớn, với đa phần là thương gia; quận 11 là nơi tập trung người Hoa làm nghề, chăm chỉ nổi nghiệp cha ông để lại; còn quận 6 phần nhiều là kho bãi, với nhân công và bang hội người Hoa trú từ đời này sang đời kia.

Năm 1956, cái tên Chợ Lớn không còn trên mặt hành chính, do Tổng thống Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh thành lập Đô thành Sài Gòn. Nhưng Chợ Lớn phồn thịnh, đầy bản sắc và thú vị đến mức nhiều thế hệ dân Việt vẫn quen gọi là Chợ Lớn. Những năm 1980, đời sống cấm vận nghèo nàn và tăm tối, Sài Gòn gần như chết ngộp thì Chợ Lớn vẫn rộn rịp đến lạ kỳ.

Buổi tối, ghé vào Chợ Lớn, người dân miền Nam có thể tạm quên nỗi cơ cực hàng ngày với các món ăn đặc biệt của người Hoa, từ ly chè cho đến tô hủ tiếu. Người Hoa giỏi quan sát sức mua của thị trường nên họ không bán mắc. Do đó, có lúc vô Chợ Lớn chơi, ăn uống, đi chùa, nghe người Hoa nói tiếng Việt với giọng đót đát nhưng thân thiện, là ký ức khó quên đối với người Sài Gòn.

Tận hôm nay, câu truyền khẩu từ thời Đệ nhất Cộng Hòa “ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật” vẫn còn được nhắc. Hai vế sau thì đã không giữ được trọn ý nghĩa nhưng “ăn cơm Tàu” thì mãi vẫn chưa thấy đổi ngôi.

Theo Luận văn tốt nghiệp Học viện Quốc gia hành chánh Sài Gòn năm 1968, có tên “Vấn đề Hoa Kiều tại Việt Nam” của ông Lưu Trường Khương, vào năm 1950 có đến hơn 800.000 người Hoa ở miền Nam. Sự phồn thịnh và kiểm soát kinh tế xã hội của các bang hội người Hoa không khác gì ở Hong Kong. Vào Chợ Lớn thời đó đôi khi phải “thủ” sẵn vài câu tiếng Quảng để không lạc lõng trong vùng đất mà tiếng Việt vang lên như ở quốc ngoại. Thậm chí có người Hoa còn không biết rành tiếng Việt, phải có người dịch giùm.



Nhiều chung cư và cửa tiệm người Hoa giờ vắng vẻ (ảnh: tác giả)

Người Hoa Chợ Lớn từng kinh qua những giai đoạn thăng trầm, bắt đầu từ thời Tổng thống Ngô Đình Diệm với chính sách kiểm soát kinh tế, văn hóa và hộ tịch người Hoa, nhằm tránh tình trạng bị cộng đồng giàu có và hùng hậu này nắm quyền sau cánh màn. Tuy nhiên, cộng đồng người Hoa vẫn phát

triển mạnh và đóng góp đáng kể cho kinh tế Sài Gòn nói riêng và miền Nam nói chung. Chỉ sau 1975 thì người Hoa mới nếm mùi cay đắng của chế độ cộng sản.

Trước năm 1975, người Hoa có 16 tờ báo, 166 trường học. Ngoài bệnh viện Sùng Chính phục vụ tất cả cộng đồng Hoa kiều, người Hoa còn có năm bệnh viện phục vụ người của năm bang hội chính – lớn nhất là bệnh viện bang Quảng Đông với 912 giường, và nhỏ nhất là bệnh viện bang Hải Nam với 40 giường. Tất cả đều bị chính quyền mới cấm hoạt động hoặc tịch thu. Tiếp đó là chiến dịch đánh “tư sản mại bản”, tấn công quyết liệt và vơ vét sạch tài sản người Hoa. Người Hoa không còn chọn lựa nào khác là ra đi. Trong làn sóng vượt biển của người miền Nam chạy thoát họa cộng sản, có

rất nhiều người Hoa...

Sau gần 50 năm kể từ 1975, người Hoa ở Chợ Lớn như thế nào? Có rất ít người nhận ra rằng Chợ Lớn ngày nay dường như ngày càng... vắng bóng người Hoa! Nói chính xác hơn là cộng đồng người Hoa Chợ Lớn ngày nay đã bị chen lấn bởi người Việt từ khắp nơi, đặc biệt từ... miền Bắc.

Mới đây, có lần ghé vào Chợ Lớn, mua giò cháo quẩy, mới bất ngờ biết người làm và bán là một thanh niên người Việt từ miền Tây lên. Làm giò cháo quẩy, bánh tiêu, bánh bò, bánh bao chiên, cũng như nhiều nghề truyền thống khác trước đây chỉ thấy người Hoa nắm giữ bây giờ nằm trong tay người Việt. Hỏi ra mới biết người Hoa ngày càng bỏ nhiều nghề truyền thống và con cái họ cũng không hứng thú nổi nghiệp.



Chợ Lớn giờ đây ngày càng nhiều dân
nhập cư từ các tỉnh lên làm ăn
(ảnh: tác giả)

Nghề gia truyền là truyền thống kinh doanh của người Hoa. Họ luôn giữ kín bí mật gia truyền. Đó là những bí quyết chi tiết, chẳng hạn về công thức trộn bột làm bánh trung thu, bánh bao, dim sum, há cảo, mì sợi, mì vắt tươi, sủi cảo... Nghề

của người Hoa, dù có học lóm bắt chước, cũng khó làm lại giống công thức độc quyền của họ. Và ngày xưa, người Hoa chỉ truyền lại bí quyết gia truyền cho con trai nối dõi. Bởi vậy, việc một số người Hoa truyền nghề lại cho ngoại tộc như đang thấy đã khiến nhiều người ngỡ ngàng.

Một trong những yếu tố khiến người Hoa mất dần phong hóa của họ là sự kết nối không còn bền chặt và cộng đồng họ không còn quyền lực như xưa. Thế hệ trẻ người Hoa giờ không khác gì thanh niên Việt Nam, cũng thích những xu hướng sống thời thượng và ngại các tập tục cổ xưa.

Cách đây vài chục năm, vào Chợ Lớn là bắt gặp những cửa hàng sách, nhạc, đồ trang trí làm bằng tay của người Hoa. Những ngày lễ của người Hoa thì nhộn

nhịp màu sắc đặc thù văn hóa truyền thống Trung Hoa. Nhưng bây giờ tìm lại những hình ảnh như vậy thật khó. Khi được hỏi các nhãn hiệu ghi tiếng Hoa có nghĩa gì, thậm chí có người cười, lắc đầu không biết. Anh L., một người Tiểu chạy xe ôm sau khi tốt nghiệp lớp 12, tâm sự rằng anh đang dành thời gian đi học lại tiếng Hoa, vì tự nhiên thấy sợ mất gốc.



Một ông chủ tiệm hủ tiếu người miền Bắc (ảnh: tác giả)

Người Việt gốc Hoa, theo thống kê hiện nay, có khoảng 500,000 người ở Sài Gòn, sống rải rác ở các quận 5, 6 và 11. Cộng đồng người Việt gốc Hoa ngày càng ít ỏi. Họ đi đâu cả rồi? Rất nhiều người trẻ đã hòa tan vào thế hệ mới; nhiều người khác cũng tìm đường đi lao động ở những nơi nói tiếng Hoa như Macau, Singapore, Mã Lai... Còn lại chỉ biết làm việc và sống qua ngày, không còn vui thịnh vượng như ở thế kỷ trước.

Đừng ngạc nhiên nếu ngày nào đó bạn ghé vào một tiệm đông y bất kỳ ở phố Hải Thượng Lãn Ông, quận 5, và thấy người bán có giọng miền Bắc Việt Nam. Từ sau 1975 đến nay, rất nhiều người Bắc di cư vào Nam đã thâm nhập vào Chợ Lớn, mua lại cơ nghiệp và buôn bán. Những thứ độc quyền của người Hoa khi xưa như lồng đèn, bánh trung

thu, hàng mã... giờ vào tay người Việt cả rồi. Cũng buồn, nếu biết ở quận 5 hôm nay, những quán ăn gia truyền độc đáo có tay nghề gốc như người Họ đang rơi rớt dần.

Người Hoa có kiểu uống cà phê bằng đĩa, chấm một giọt bơ, giờ gần như không thấy nữa. Một buổi sáng cuối năm, mấy người bạn rủ đi, và nhắc nhau đến thật sớm vì quán chỉ mở cửa 4g sáng và nghỉ lúc 7g sáng. Trong căn nhà nhỏ, dưới ánh sáng vàng vọt của một cây đèn bàn, những người khách nhận phần cà phê rồi ngồi thu mình vào góc nói chuyện.

Ông cụ bán cà phê người Quảng ngạc nhiên khi thấy mấy người khách không phải những gương mặt quen thuộc thường ngày. Ông rót cà phê một cách trân trọng và kỹ lưỡng vào đĩa cho từng người. Những người Hoa uống cà phê

trong căn nhà nhỏ, nằm giữa hẻm đó, dường như cũng ngạc nhiên, liếc nhìn. Hầu hết là người già. Cà phê không ngon lắm nhưng không gian tự nhiên thật xúc động. Mọi thứ như tái hiện, đọng lại. Nó giống như những người Hoa yêu truyền thống hôm nay đang cố níu giữ mọi thứ trong nhật nhòa, và họ chỉ còn là những người già lặng lẽ, ngồi quanh nhau.

